

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



# **BẢN CÁO BẠCH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

(Giấy phép HKKD số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017)

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN**

#### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 208/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 06 năm 2018)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **I. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

##### **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0246 273 2059

Fax: 0246 273 2058

Website: [www.tvsc.vn](http://www.tvsc.vn)

Email: [tvsc@tvsc.vn](mailto:tvsc@tvsc.vn)

##### **Chi nhánh:**

Địa chỉ: Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283 838 5495

Fax:

##### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Ông Nguyễn Trung Kiên

Chức vụ: Giám đốc Khối kiểm soát tuân thủ

Điện thoại: 0246 273 2059

Fax: 0246 273 2058

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

(Giấy phép HDKD số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006  
và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 20/GPĐC-UBCK 31/05/2017)



Địa chỉ: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0246 273 2059

Fax: 0246 273 2058

Website: [www.tvsc.vn](http://www.tvsc.vn)

Email: [tvsc@tvsc.vn](mailto:tvsc@tvsc.vn)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
<b>Loại cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá cổ phiếu</b>	: 10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng niêm yết</b>	: 15.020.000 cổ phần
<b>Tổng giá trị niêm yết</b>	: 150.200.000.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Trụ sở chính: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 37 425 888

Fax: 024 37 578 666

Website: <http://kiemtoanttp.com/>

Email: [ttp@kiemtoanttp.com](mailto:ttp@kiemtoanttp.com)

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>1</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	3
3. Rủi ro đặc thù.....	3
4. Rủi ro khác.....	5
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>6</b>
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>7</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt .....	25
6. Hoạt động kinh doanh.....	26
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	44
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	47
9. Chính sách đối với người lao động.....	50
10. Chính sách cổ tức.....	52
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	53
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	58
13. Tài sản .....	69
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	70
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	74
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết .....	75
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....</b>	<b>76</b>
1. Loại chứng khoán .....	76
2. Mệnh giá.....	76
3. Mã chứng khoán .....	76
4. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	76
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành .....	76
6. Phương pháp tính giá.....	77
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	79
8. Các loại thuế có liên quan .....	80
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>82</b>
1. Tổ chức kiểm toán .....	82
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>83</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động của các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, lãi suất... Các yếu tố này có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đặc biệt, thị trường chứng khoán được ví như là thước đo sức khỏe của nền kinh tế nên khi có sự biến động bất thường của các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới thị trường chứng khoán và các công ty chứng khoán. Do tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến thị trường chứng khoán rất nhanh và mạnh nên việc phân tích môi trường vĩ mô của nền kinh tế nhằm mục đích dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược phát triển và đảm bảo vận hành mô hình kinh doanh của Công ty là rất cần thiết.

#### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tình hình kinh tế xã hội năm 2017 có nhiều chuyển biến tích cực. Việt Nam đạt tăng trưởng kinh tế ở mức 6,81% so với năm 2016 và vượt với mục tiêu đề ra là 6,7% và cao hơn mức tăng trưởng của các năm từ 2011 - 2016 với xu hướng tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước, cụ thể quý I tăng 5,15%, quý II tăng 6,28%, quý III tăng 7,46% và quý IV tăng 6,65%. Trong mức tăng trưởng 6,81% của toàn nền kinh tế, khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,9% cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8% và khu vực dịch vụ tăng 7,44%. Điểm sáng của khu vực công nghiệp và xây dựng là ngành công nghiệp chế biến chế tạo với mức tăng 14,4%. Tuy nhiên ngành khai khoáng giảm 7,1%, đây là mức giảm sâu nhất từ năm 2011 trở lại đây chủ yếu do sản lượng dầu khô khai thác giảm hơn so với nhiều năm trước.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2007-2017



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2018, Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực trung hạn, tăng trưởng GDP năm 2018 dự kiến đạt mức 6,5%. Tuy nhiên chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2018 ở mức 6,7% cao hơn mức dự báo của Ngân hàng thế giới. Đây là mục tiêu vừa phải và khá thận trọng sau khi đạt được mức tăng

trường 6,81% năm 2017. Bên cạnh đó những chuyển biến tích cực, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định nền kinh tế chưa thực sự bền vững, phục hồi không đồng đều và tăng trưởng chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài FDI. Chính vì thế Chính phủ cần ưu tiên chuyển đổi cơ cấu, tiếp tục cải cách nhằm nâng cao ổn định cho hệ thống ngân hàng và xây dựng các thị trường vốn sâu hơn, cải thiện hiệu suất của khu vực DNNN, tăng trưởng đầu tư công và tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân năng động hơn và năng suất hơn.

Trước những biến động của nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển của mình trên cơ sở tận dụng lợi ích từ các chính sách ban hành, nhằm đảm bảo mục tiêu doanh thu và lợi nhuận Công ty đề ra.

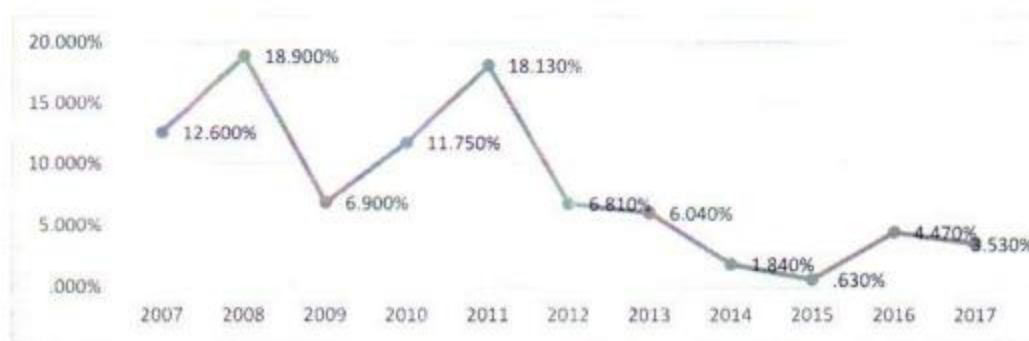
## 1.2. Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Ngược lại lạm phát quá thấp kéo dài cộng thêm sự thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho nền kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ đến suy thoái kinh tế.

Lạm phát trong năm 2017 được kiểm soát và nằm trong giới hạn mục tiêu mà Quốc hội đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) 2017 tăng 3,53% so với năm 2016, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI tháng 12/2017 tăng 2,6% so với tháng 12/2016, bình quân mỗi tháng tăng 0,21%. CPI bình quân năm 2017 tăng là do điều chỉnh giá dịch vụ y tế, khám chữa bệnh, thực hiện lộ trình tăng học phí và việc tăng lương tối thiểu vùng, nhu cầu du lịch tăng, một số địa phương ảnh hưởng bởi thiên tai bất lợi làm cho CPI tăng so với năm 2016.

Bước sang năm 2018 Chính phủ đã đề ra mục tiêu giữ lạm phát ở mức trung bình dưới 4% được các tổ chức nghiên cứu đánh giá là hoàn toàn khả thi. Tuy nhiên, để kiểm soát chỉ số lạm phát thành công, Chính phủ cần triển khai đồng bộ các giải pháp điều tiết ngay từ đầu năm gắn với tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, ổn định kinh tế vĩ mô.

**Biểu đồ 2: Lạm phát Việt Nam giai đoạn 2007 – 2017**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

### 1.3. Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất có ý nghĩa quan trọng tác động đến tăng trưởng kinh tế mà Công ty phải luôn theo dõi và chấp nhận thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Trong năm 2017, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay nhìn chung giữ ở mức ổn định so với năm 2016 và vẫn duy trì ở mức thấp. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6% - 6,5%/năm đối với ngắn hạn, 9% - 10,5%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm với ngắn hạn và 9,3%-11% đối với trung và dài hạn.

Lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp theo như chủ trương của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó hỗ trợ tích cực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo ổn định hoạt động của các thị trường tiền tệ, ngoại hối. Ngân hàng Nhà nước đã duy trì ổn định mức lãi suất điều hành và trần lãi suất huy động bằng VND, kết hợp với chính sách điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động USD, đảm bảo duy trì khoảng chênh lệch hợp lý giữa lãi suất VND và lãi suất USD.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt do là Công ty chứng khoán nên ngoài sự chi phối của Luật doanh nghiệp, Công ty còn phải tuân thủ những quy định đặc thù áp dụng cho Công ty chứng khoán. Hiện nay hệ thống pháp luật vẫn chưa hoàn chỉnh đặc biệt là các hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán nên tính ổn định chưa cao, việc ban hành các quy định mới đối với doanh nghiệp có thể phát sinh bất cập.

Chính vì vậy, để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty đã ban hành các quy trình kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban, nghiệp vụ cũng liên tục được cập nhật và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong công ty giúp công ty hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động. Ngoài ra phòng pháp chế của Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi các văn bản luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra những ý kiến và khuyến nghị cho các quyết định của Ban lãnh đạo đồng thời tiến hành triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ công nhân viên.

## 3. Rủi ro đặc thù

### 3.1. Rủi ro cạnh tranh

Cuối năm 2017 số lượng các Công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động trên thị trường chứng khoán là 105 công ty. Tuy nhiên việc triển khai đề án tái cấu trúc các Công ty chứng khoán giai đoạn trước dẫn đến số lượng Công ty chứng khoán còn là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán tính đến thời điểm hiện tại là 73 công ty. Tuy nhiên 85% thị phần môi

giới trên thị trường vẫn tập trung vào 15 Công ty chứng khoán lớn và các Công ty này không ngừng mở rộng thị phần. Điều này tạo nên áp lực cạnh tranh rất lớn cho tất cả các công ty chứng khoán nhỏ. Các công ty chứng khoán nhỏ bắt buộc phải tìm được thị trường ngách để có hướng phát triển riêng cho mình.

Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt chưa cạnh tranh được về quy mô và thị phần môi giới đối với các Công ty chứng khoán hàng đầu. Tuy nhiên với lịch sử thành lập và với lợi thế riêng, Công ty đã vận dụng được những am hiểu cũng như kinh nghiệm của mình để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất. Công ty luôn nghiên cứu, đổi mới để ngày càng hoàn thiện hơn về mọi mặt và tạo dựng niềm tin cho khách hàng bằng trí tuệ.

### **3.2. Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Nếu không quản trị tốt rủi ro này Công ty chứng khoán sẽ phải đối diện với tổn thất về uy tín và tài sản. Để hạn chế các thiệt hại có thể xảy, Công ty đưa ra các biện pháp:

- Xác lập hệ thống quản trị rủi ro.
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với hệ thống công nghệ thông tin.
- Tuyển dụng và đào tạo cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng văn hóa Công ty.
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành các văn bản pháp lý Công ty.

### **3.3. Rủi ro nguồn lực**

Đối với một công ty chứng khoán thì nguồn nhân lực chất lượng cao là yêu cầu sống còn cho sự tồn tại và phát triển do tính chất đặc thù của ngành. Nguồn nhân lực chất lượng trong ngành tài chính, nhất là đối với các công ty chứng khoán hiện đang cạnh tranh khá quyết liệt. Nhân sự chất lượng thường có xu hướng dịch chuyển giữa các công ty chứng khoán, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Để hạn chế rủi ro đó, Công ty đã thực hiện những chính sách nhằm thu hút nhân tài mới cũng như đoàn kết những nhân sự cũ. Công ty liên tục tuyển dụng nhân sự để ngày một mở rộng quy mô nhưng vẫn luôn chú ý đến chất lượng nhân sự về cả trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời chính sách lương thưởng, đãi ngộ của Công ty cũng ngày một được nâng cao như: tăng mức lương trung bình, thưởng theo năng lực làm việc, thực hiện chế độ bảo hiểm đầy đủ ngay sau khi hết thời gian thử việc, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ cho cán bộ công nhân viên từng nghiệp vụ, tổ chức đi du lịch và hoạt động team building để tạo sự gắn kết, phát hành cổ phiếu ESOP ưu đãi về giá cho các cán bộ công nhân viên Công ty... Với những đường lối đúng đắn, hiện Công ty đã có một đội ngũ nhân sự khá ổn định, nhất là đội ngũ nhân sự cấp cao, tiếp sức cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

### **3.4. Rủi ro về thị trường**

Rủi ro về thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá, mất thanh khoản dẫn đến khách hàng

thua lỗ hoặc cháy tài khoản giao dịch ký quỹ làm cho Công ty chứng khoán không thu hồi được tiền cho vay. Ngoài ra sau khi được cấp phép nghiệp vụ tự doanh chứng khoán, việc biến động bất lợi của thị trường làm cho chứng khoán trong danh mục tự doanh của Công ty giảm giá dẫn đến thua lỗ. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty chủ động đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro như sau:

- Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng tiêu chí đã đề ra.
- Có tỷ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự biến động của thị trường để có thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ phù hợp.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ.
- Thành lập bộ phận quan hệ nhà đầu tư nhằm cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về tình hình tài chính, mối quan tâm của khách hàng.

#### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Nếu xảy ra, những rủi ro này có thể gây thiệt hại đến con người cũng như tài sản của Công ty, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.



## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

Ông: Phạm Thanh Tùng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Hồng Trung Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Phan Doãn Vinh Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

**Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

- **Bản cáo bạch** : Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định về đầu tư chứng khoán.
- **Điều lệ** : Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- **Vốn điều lệ** : Tổng số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.
- **Cổ phiếu** : Chứng chỉ do Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.
- **Tổ chức niêm yết** : Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.
- **Tổ chức kiểm toán** : Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Ngoài ra, các thuật ngữ khác sẽ được hiểu như quy định trong Luật chứng khoán năm 2006, Luật chứng khoán sửa đổi năm 2010, Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có ý nghĩa như sau:**

- **Công ty/TVB** : Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- **Công ty mẹ/TVC** : Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
- **CTCK** : Công ty chứng khoán
- **CTCP** : Công ty cổ phần
- **VĐL** : Vốn điều lệ
- **CP** : Cổ phần
- **DHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **BTGD** : Ban Tổng Giám đốc
- **BKS** : Ban Kiểm soát
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị
- **TGD** : Tổng Giám đốc
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- **CMND** : Chứng minh nhân dân
- **ĐKKD** : Đăng ký kinh doanh
- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **Thuế GTGT** : Thuế giá trị gia tăng

- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VND : Việt Nam đồng
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- HOSE/HSX : Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- TP. HCM : Thành phố Hồ Chí Minh
- DKHD : Đăng ký hoạt động
- DNNN : Doanh nghiệp nhà nước

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết

- Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT
- Tên tiếng Anh : TRI VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TVB
- Logo của Công ty :



- Vốn điều lệ : 150.200.000.000 đồng.
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 62732059
- Fax : 024 62732058
- Website : [www.tvsc.vn](http://www.tvsc.vn)
- Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, thay đổi lần gần nhất ngày 31/05/2017 theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Môi giới chứng khoán;
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
  - Lưu ký chứng khoán;
  - Dịch vụ khác gồm: Cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ (Margin), Tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

##### 1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, thay đổi lần gần nhất ngày 31/05/2017 theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK.

Là thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty hiện hoạt động với các nghiệp vụ môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư và các hoạt động tư vấn tài chính khác.

Quá trình phát triển của Công ty từ năm 2006 đến nay như sau:

<b>Ngày 28/12/2006</b>	Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương theo Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng.
<b>Ngày 20/08/2010</b>	UBCKNN chấp thuận việc đổi tên và tăng vốn điều lệ công ty. Theo đó, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương thành Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Vốn điều lệ mới của Công ty là 51,8 tỷ đồng.
<b>Ngày 27/09/2010</b>	Tăng vốn điều lệ từ 51,8 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng.
<b>Ngày 19/10/2010</b>	Chuyển trụ sở từ Tầng 2, số 168, phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội sang Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.
<b>Ngày 15/04/2015</b>	Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ là 96 tỷ đồng
<b>Ngày 09/06/2015</b>	Công ty được HNX chấp thuận giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán TVB theo Quyết định số 337/QĐ-SGDHN
<b>Ngày 13/03/2017</b>	Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán
<b>Ngày 31/05/2017</b>	Tăng vốn từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.

Với định hướng phát triển mạnh mẽ môi giới và tư vấn tài chính, Công ty đề cao vai trò và giá trị của chất lượng nhân sự và tự hào là một CTCK có đội ngũ nhân sự năng động, nhiều hoài bão và là những người có nhiều năm kinh nghiệm thực tế trên TTCK, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước.

## 1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành (Triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
22/12/2006	28.000			Góp vốn thành lập công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy CNĐKKD số 0103015199 do Sở Kế hoạch &amp; Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2006</li> <li>Giấy phép hoạt động số 46/UBCK – GPĐKKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006</li> </ul>
Tháng 07/2010	28.000	23.800	51.800	Phát hành cho cổ đông hiện hữu <ul style="list-style-type: none"> <li>Số lượng phát hành: 2.380.000 cổ phần</li> <li>Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần</li> <li>Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 7</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 346/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 20/08/2010.</li> <li>Nghị quyết ĐHĐCĐ số 115/NQ-ĐHĐCĐ/PSC ngày 22/7/2010.</li> <li>Nghị quyết Hội đồng quản trị TVB số 117/NQ-HĐQT/TVB ngày 26/07/2010.</li> </ul>
Tháng 08/2010	51.800	44.200	96.000	Phát hành riêng lẻ <ul style="list-style-type: none"> <li>Số lượng phát hành: 4.420.000 cổ phần</li> <li>Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy phép điều chỉnh chính giấy thành và hoạt động Công ty chứng khoán số 351/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 27/09/2010</li> <li>Nghị quyết ĐHĐCĐ số 115/NQ-</li> </ul>

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**



					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 18</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DHDCE/PSC ngày 22/7/2010.</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị TVB số 118/NQ-HDQT/TVB ngày 31/08/2010</li> </ul>
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ</li> <li>- Số lượng phát hành: 5.420.000 cổ phần</li> <li>- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần</li> <li>- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 03</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 1289/UBCK-QLKD do Vụ quản lý kinh doanh của UBCKNN cấp ngày 14/3/2017</li> <li>- Nghị quyết DHDCE số 01/2017/NQ-DHDCE/TVB ngày 20/01/2017 và Nghị quyết DHDCE số 02/2016/NQ-DHDCE ngày 02/02/2016.</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2017/NQ-HDQT/TVB ngày 17/05/2017</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 20/GPDC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.</li> </ul>
Tháng 05/2017	96.000	54.200	150.200			

**2. Cơ cấu tổ chức công ty**

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đặt trụ sở chính tại Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG**

**HỘI SỞ TẠI HÀ NỘI**

Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Ba Đình, TP.

Hà Nội

T: 0246 273 2059

F: 024 6273 2058

W: [www.tvsc.vn](http://www.tvsc.vn)

E: [tvsc@tvsc.vn](mailto:tvsc@tvsc.vn)

**CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

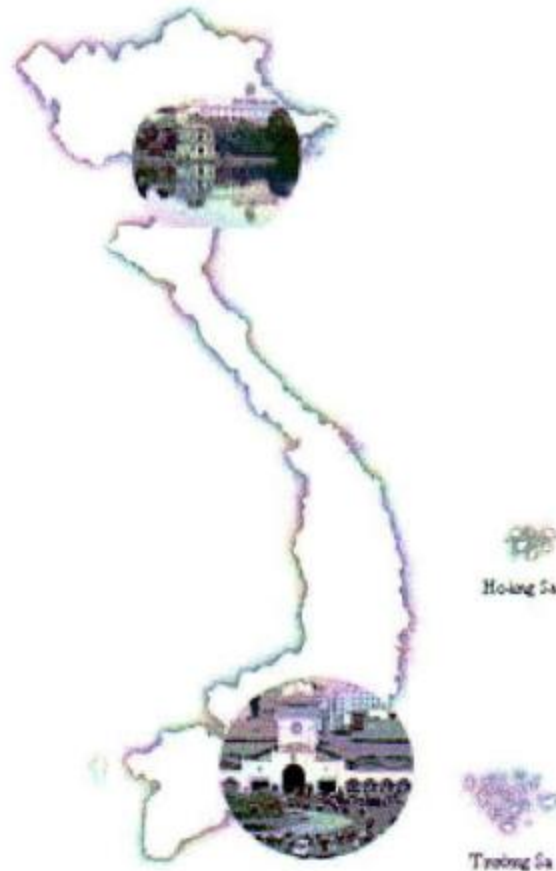
Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường

Cầu Kho, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T: 0283 838 5495

W: [www.tvsc.vn](http://www.tvsc.vn)

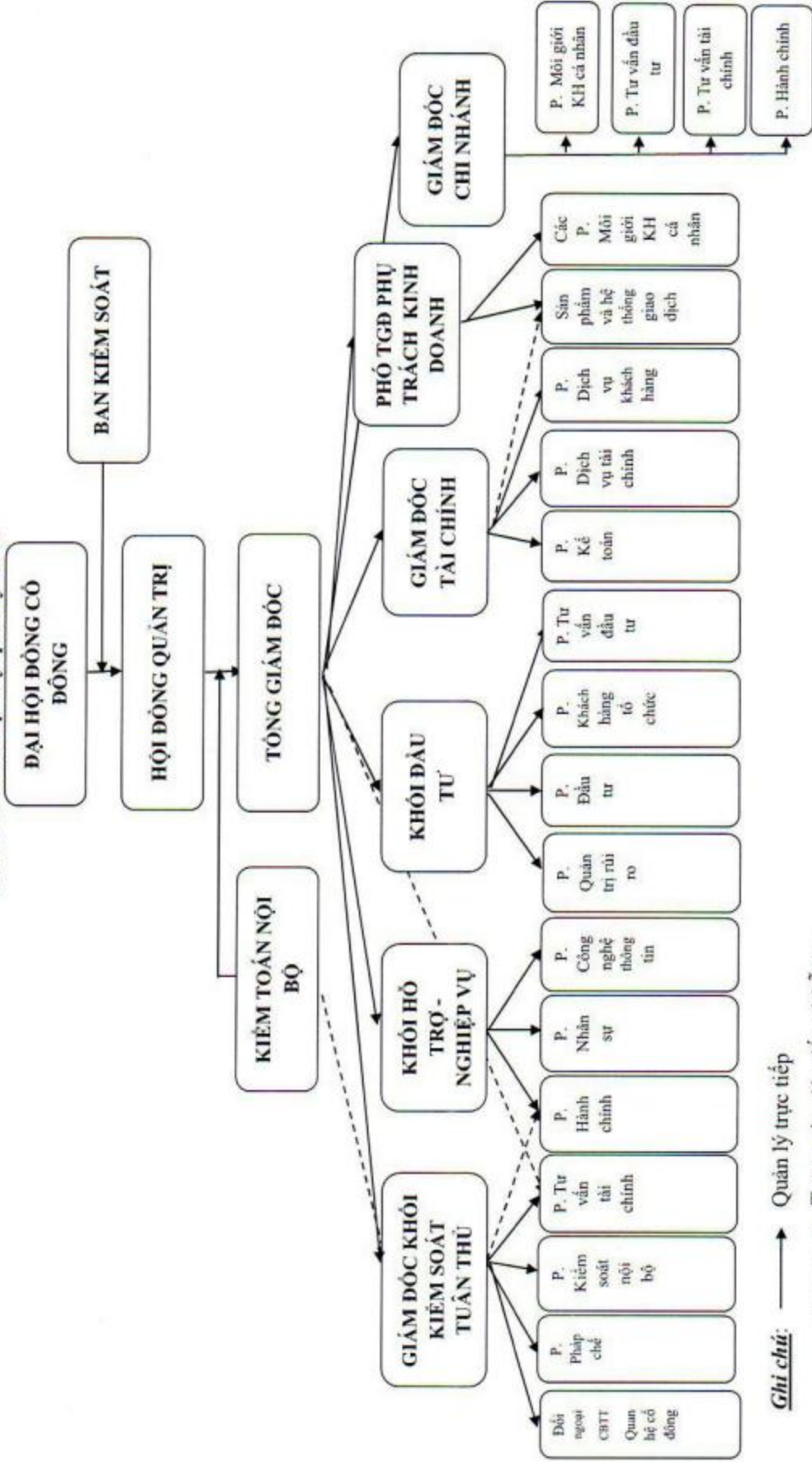
E: [tvsc@tvsc.vn](mailto:tvsc@tvsc.vn)



**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**



Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý TVB



**Ghi chú:** —> Quản lý trực tiếp  
 - - - - -> Tương tác gián tiếp và hỗ trợ

Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị công ty cổ phần có ban kiểm soát, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Cụ thể:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

### 3.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại

cuộc họp thường niên;

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành

### **3.3. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Thiết lập quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Thiết lập bộ phận thực hiện kiểm toán nội bộ và phân công cử người kiểm soát rủi ro;
- Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra.

#### **3.4. Kiểm toán nội bộ**

Bộ phận kiểm toán nội bộ là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan, bảo mật. Ban kiểm toán nội bộ có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách, quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật và kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;

- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.

### **3.5. Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc do HĐQT thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Bộ phận hỗ trợ Tổng Giám đốc gồm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh, Giám đốc Khối kiểm soát tuân thủ, Giám đốc tài chính và Giám đốc chi nhánh. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, kế hoạch kinh doanh năm, kế hoạch đầu tư của Công ty được phê duyệt bởi HĐQT và ĐHCĐ;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty;

### **3.6. Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh trực tiếp phụ trách các phòng chức năng sau:

#### **❖ Phòng sản phẩm và hệ thống giao dịch**

- Tìm hiểu, thu thập và phân tích nhu cầu, xu hướng của thị trường tài chính/chứng khoán, nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán đưa ra các ý tưởng về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới hoặc đề xuất giải pháp nâng cấp đối với sản phẩm dịch vụ, hệ thống hiện hữu.

- Xây dựng kế hoạch và thực thi kế hoạch phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty. Cụ thể: Đánh giá và chuyển hóa các nhu cầu và xu hướng thị trường thành sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban xây dựng các tài liệu chuyên môn cho sản phẩm, dịch vụ được phát triển hoặc nâng cấp.
- Phối hợp với phòng truyền thông thực hiện Marketing, truyền thông các sản phẩm mới.
- Tham gia hỗ trợ bộ phận sóc khách hàng giải quyết và xử lý các yêu cầu liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Thu nhập ý kiến của khách hàng phục vụ cho việc phát triển và nâng cấp sản phẩm dịch vụ của Công ty.
- Các công việc khác theo yêu cầu về việc phát triển sản phẩm từ ban lãnh đạo Công ty

Để nâng cao tính khả thi của sản phẩm và cân đối các nguồn lực của Công ty cũng như kiểm soát các rủi ro nếu có thì Giám đốc tài chính cùng tham gia chỉ đạo của phòng sản phẩm và hệ thống giao dịch

❖ **Các Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán.
- Triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật và công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán;
- Nghiên cứu, đề xuất chính sách áp dụng cho hoạt động môi giới trong toàn công ty;
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán;

**3.7. Giám đốc khối kiểm soát tuân thủ**

Giám đốc Khối Kiểm soát tuân thủ trực tiếp và gián tiếp phụ trách các phòng sau:

❖ **Phòng Pháp chế**

Phòng pháp chế chịu sự quản lý trực tiếp của Giám đốc kiểm soát tuân thủ. Phòng pháp chế có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, cơ chế chính sách của Nhà nước, của ngành, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; bổ sung, hoàn thiện quy chế, cơ chế quản lý, quản trị, điều hành Công ty an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Tư vấn cho Tổng giám đốc Công ty tham gia vào quá trình tố tụng trọng tài hoặc Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; tham gia vào quá trình thực hiện và giải quyết khiếu nại tố cáo có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với các dự thảo hợp đồng, văn bản do các phòng ban

trong Công ty chủ trì soạn thảo trước khi trình Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty giúp Tổng giám đốc Công ty lập kế hoạch tổ chức thực hiện pháp luật; Theo dõi đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ của Công ty; Khảo sát, tổng kết đánh giá thực trạng để kiến nghị với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty ra biện pháp xử lý, đảm bảo điều hành hoạt động thông suốt, an toàn, đúng pháp luật, hạn chế rủi ro trong mọi hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
- Làm đầu mối giúp Tổng giám đốc Công ty chuẩn bị ý kiến bằng văn bản đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước gửi xin ý kiến; tổng kết đánh giá những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật

❖ **Phòng Kiểm soát nội bộ**

Phòng kiểm soát nội bộ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Tách biệt tài sản của khách hàng;
- Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- Công việc khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc, Giám đốc kiểm soát tuân thủ giao

❖ **Phòng tư vấn tài chính**

Phòng tư vấn tài chính hay Phòng IB thực hiện tiếp thị, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng để cung cấp dịch vụ và thực hiện cung cấp các dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp cho khách hàng trên cơ sở các quy chế, quy trình nghiệp vụ của Công ty và pháp luật, bao gồm các hoạt động sau:

- Tư vấn thực hiện các nghiệp vụ thị trường vốn như tư vấn phát hành cổ phần chào bán tăng vốn điều lệ, tìm kiếm đối tác chiến lược là các định chế tài chính, nhà đầu tư chiến lược mua cổ phiếu doanh nghiệp để hoạt động phát hành được thành công.
- Tư vấn thực hiện các nghiệp vụ thị trường nợ: Phát hành trái phiếu, thu xếp để các định chế tài chính, tổ chức, cá nhân mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành.

- Tư vấn thực hiện M&A trong lĩnh vực doanh nghiệp.
- Tư vấn tái cấu trúc.

Các dịch vụ tư vấn tài chính khác: Tư vấn cổ phần hóa, tư vấn bán thoái vốn, tư vấn thường niên, quan hệ nhà đầu tư...

❖ **Công việc khác:**

Giám đốc khối Kiểm soát tuân thủ còn tham gia phụ trách các lĩnh vực công việc Đối ngoại; Công bố thông tin; Quan hệ với cổ đông theo từng việc cụ thể liên quan.

**3.8. Khối hỗ trợ nghiệp vụ**

Khối hỗ trợ nghiệp vụ nằm dưới sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc, bao gồm các Phòng chức năng

❖ **Phòng hành chính**

Phòng hành chính chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý gián tiếp của Giám đốc kiểm soát tuân thủ. Phòng Hành chính có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Thực hiện công tác hành chính, quản lý công văn, tài liệu đi đến, lưu giữ tài liệu;
- Lập kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ lao động, văn phòng phẩm và các đồ dùng khác cho Công ty, theo dõi tình hình sử dụng cơ sở vật chất của Công ty;
- Tổ chức quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công tác bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất.
- Quản lý xe ô tô, điều phối xe ô tô phục vụ lãnh đạo và công việc theo quy định;

❖ **Phòng nhân sự**

- Quản lý nhân sự theo các nội quy, quy chế của Công ty;
- Thực hiện các chế độ cho người lao động theo quy định của Luật lao động và các quy định có liên quan;
- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của toàn Công ty, ngân sách liên quan đến chi phí lao động (quỹ lương, chi phí đào tạo, chi phí đóng BHXH, BHYT, chi phí đồng phục,...).
- Xây dựng kế hoạch nhân sự hàng năm (định biên, cơ cấu chức danh, vị trí công việc, kế hoạch quy hoạch & bổ nhiệm hàng năm, kế hoạch luân chuyển, điều chuyển).
- Xây dựng quy chế tiền lương để Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Xây dựng các quy trình, quy chế trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với người lao động Công ty.
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động nhân sự theo quy định: xếp lương, nâng bậc lương, tuyển dụng, đánh giá nhân sự, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, thanh toán lương, chế độ phúc lợi.
- Phối hợp với Công đoàn cơ sở xây dựng chương trình phúc lợi, khen thưởng hàng năm để xin ý kiến tại Hội nghị người lao động hàng năm.
- Quản lý hồ sơ, thông tin người lao động theo quy định hiện hành (hồ sơ nhân sự, thông tin trên phần mềm HRM)



- Thực hiện các công việc khác.
- ❖ **Phòng công nghệ thông tin**
  - Quản lý hạ tầng Công nghệ thông tin bao gồm quản trị mạng, quản trị hệ thống và công tác an toàn bảo mật thông tin.
  - Quản lý ứng dụng bao gồm quản lý hệ thống chứng khoán lõi và phát triển ứng dụng.
  - Lập kế hoạch, phương án triển khai hệ thống công nghệ thông tin của Công ty bao gồm trụ sở chính, các chi nhánh;
  - Tìm kiếm, đề xuất phương án lựa chọn và phối hợp với nhà cung cấp giải pháp bên ngoài trong việc triển khai các gói giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giao dịch và quản trị của Công ty

### **3.9. Khối đầu tư**

Khối Đầu tư nằm dưới sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc, bao gồm các Phòng chức năng:

- ❖ **Phòng quản trị rủi ro**
  - Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
  - Đề xuất chính sách quản trị rủi ro cho Tổng giám đốc.
  - Báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật của Công ty về quản trị rủi ro tại các bộ phận, đơn vị của công ty.
  - Xem xét các quy định, quy trình đang được áp dụng để đảm bảo việc phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro theo các quy định về quản trị rủi ro của Pháp luật và của công ty. Đưa ra các báo cáo, khuyến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro.
  - Tham gia khắc phục rủi ro khi xảy ra rủi ro.
  - Theo dõi tình hình thị trường, cập nhật các chính sách, các văn bản pháp luật để kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại công ty.
  - Đề xuất các quy định, quy trình, biện pháp quản trị rủi ro khi xây dựng, triển khai các sản phẩm mới, dịch vụ mới.
  - Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.
- ❖ **Phòng Đầu tư**
  - Lập kế hoạch và xây dựng các danh mục đầu tư theo từng thời kỳ của Công ty;
  - Thực hiện các giao dịch theo danh mục đầu tư đã được phê duyệt sau khi Công ty được cấp phép hoạt động tự doanh;
  - Báo cáo và thống kê hiệu quả hoạt động đầu tư;
  - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo.
  - Xây dựng kế hoạch thực hiện phân tích hàng tháng;
  - Lập báo cáo phân tích và đánh giá môi trường vĩ mô: nền kinh tế chung, thị trường tài

- chính, tiền tệ, đánh giá ngành, phân tích Công ty, phân tích chứng khoán;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ cho hoạt động đầu tư, tư vấn, môi giới và quản trị rủi ro.
- Xây dựng bản tin thị trường hàng ngày và định kỳ
- ❖ **Phòng Khách hàng tổ chức**
  - Trực tiếp thực hiện việc tìm kiếm, duy trì và phát triển quan hệ khách hàng tổ chức.
  - Phát triển khách hàng mới, duy trì khách hàng hiện tại, bán các sản phẩm dịch vụ của Công ty nhằm đạt chỉ tiêu kinh doanh được giao.
  - Quản trị quan hệ với khách hàng.
  - Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng chính sách phát triển kinh doanh và chính sách chăm sóc khách hàng doanh nghiệp.
  - Thực hiện các công việc khác được giao.
- ❖ **Phòng tư vấn đầu tư**
  - Tìm kiếm và duy trì mối quan hệ với khách hàng đã có sẵn của Công ty.
  - Cung cấp thông tin và đánh giá tình hình thị trường, từng mã chứng khoán cho khách hàng.
  - Tư vấn, khuyến nghị cho khách hàng về xu hướng giá, loại chứng khoán, thời điểm mua vào tích hợp khi khách hàng muốn tham khảo ý kiến để khách hàng đầu tư và hỗ trợ khách hàng trong giao dịch.
  - Xây dựng các bản tin thị trường, báo cáo đánh giá, khuyến nghị đầu tư đối với một số mã cổ phiếu được phân tích.
  - Thực hiện các công việc khác được phân công.

### 3.10. Giám đốc tài chính

Giám đốc tài chính trực tiếp phụ trách các phòng chức năng sau:

- ❖ **Phòng kế toán**
  - Thực hiện công tác tài chính, kế toán của công ty;
  - Thực hiện việc thanh toán, quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng;
  - Thực hiện công tác kế toán quản trị, quản lý rủi ro;
  - Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế;
  - Lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
- ❖ **Phòng dịch vụ tài chính**

Phòng dịch vụ tài chính quản lý các nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tài chính bao gồm ứng trước tiền bán, sức mua ứng trước, giao dịch ký quỹ (Margin), ngân hàng cho vay thanh toán tiền mua chứng khoán (M-Credit), hợp tác kinh doanh chứng khoán, tính sức mua. Phòng dịch vụ tài chính có chức năng nhiệm vụ sau:

- Thực hiện việc đối chiếu số liệu, theo dõi giải ngân, thu nợ, báo cáo cho các bộ phận, cơ

quan nhằm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của số liệu phát sinh và thông tin cung cấp đầy đủ, kịp thời.

- Quản lý rủi ro sử dụng các sản phẩm tài chính nhằm đảm bảo an toàn tài chính, giảm thiểu rủi ro cho Công ty và khách hàng.
- Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc và cung cấp thông tin cho khách hàng và các bộ phận có liên quan như dịch vụ khách hàng, môi giới....
- Hỗ trợ cùng các bộ phận xử lý các tình huống nghiệp vụ của sản phẩm tài chính giúp cho các bộ phận nắm đầy đủ đặc điểm, quy trình của sản phẩm.
- Kết hợp cùng các phòng ban xây dựng, cải thiện quy trình sản phẩm nhằm đảm bảo quy trình được xây dựng và cập nhật đầy đủ kịp thời hoàn thiện chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng và quản lý rủi ro được chặt chẽ.

❖ **Phòng Dịch vụ khách hàng**

- Thực hiện việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của khách hàng;
- Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng;
- Thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán: gửi, rút, chuyển khoản, thanh toán và bù trừ, thực hiện quyền... theo quy chế của Trung tâm Lưu ký;
- Thực hiện thanh toán, theo dõi và phân bổ lãi tiền gửi cho khách hàng trên các tài khoản
- Giúp khách hàng thực hiện các quyền cổ đông liên quan đến sở hữu chứng khoán lưu ký trên tài khoản;
- Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định;
- Chăm sóc, quản lý và phát triển mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước
- Để nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng thì Giám đốc kinh doanh tham gia chỉ đạo một số mặt nghiệp vụ của phòng Dịch vụ khách hàng.

**3.11. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Chi nhánh TP. HCM là đơn vị hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty, được thành lập theo quyết định của HĐQT và Giấy phép thành lập và hoạt động của UBCKNN.

Chi nhánh thực hiện nghiệp vụ môi giới khách hàng cá nhân, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư tuy nhiên có thêm các bộ phận văn phòng như hành chính, nhân sự, lễ tân... Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh dịch vụ của Chi nhánh và chịu trách nhiệm trước khách hàng, Pháp luật của Nhà nước về dịch vụ do Chi nhánh thực hiện.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 22/05/2018**

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	0106065776	Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	11.175.530	74,4
<b>Tổng cộng</b>				<b>11.175.530</b>	<b>74,4%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 22/05/2018

Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ số cổ phần của cổ đông sáng lập nắm giữ (nếu có) không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 22/05/2018

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>329</b>	<b>15.011.290</b>	<b>99,94</b>
-	Cá nhân	324	3.728.950	24,82
-	Tổ chức	5	11.282.340	75,12
II	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>8.710</b>	<b>0,06</b>
-	Cá nhân	2	8.710	0,06
-	Tổ chức	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>331</b>	<b>15.020.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

#### 5. Danh sách công ty mẹ và những công ty con của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

##### 5.1. Công ty mẹ của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

###### Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt

- Địa chỉ : Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 0243 722 4999
- Fax : 0246 273 2058
- Website : [www.tcorp.vn](http://www.tcorp.vn)
- Vốn điều lệ : 400.241.070.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số : 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2012, thay đổi lần thứ 13 ngày 14 tháng 08 năm 2017.

- Tỷ lệ nắm giữ : 74,4 %
- Giá trị nắm giữ : 111.755.300.000 đồng theo mệnh giá
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Các dịch vụ ủy thác trên cơ sở phí và hợp đồng (6619);
  - Tư vấn đầu tư (6619);
  - Quản lý các chương trình hành chính quản trị (8299);
  - Hoạt động tư vấn quản lý (7020);
  - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (7320);

## **5.2. Công ty con**

Không có

## **6. Hoạt động kinh doanh**

### **6.1. Giới thiệu các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

#### **❖ Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư**

**Môi giới chứng khoán:** Với đội ngũ nhân viên môi giới chuyên nghiệp, trung thực, giàu kinh nghiệm và am hiểu thị trường, Công ty cung cấp cho khách hàng những thông tin thị trường chính xác nhất, hỗ trợ khách hàng trong việc phân tích thị trường, phân tích ngành và đánh giá xu hướng của thị trường để khách hàng đưa ra những quyết định đầu tư tốt nhất phù hợp với mục tiêu và khả năng chấp nhận rủi ro và năng lực tài chính của từng khách hàng.

Ngoài ra, Công ty đã tận dụng và kết hợp đối đa giữa con người và công nghệ, cung cấp cho khách hàng các phương thức đặt lệnh đơn giản và thuận tiện như: (1) Đặt lệnh giao dịch trực tiếp: Khách hàng điền các thông tin vào phiếu lệnh và gửi trực tiếp cho nhân viên phòng môi giới tại sàn giao dịch của Công ty; (2) Đặt lệnh giao dịch trực tuyến qua Internet thông qua phần mềm giao dịch ETrading với độ bảo mật cao; (3) Đặt lệnh giao dịch qua điện thoại.

**Dịch vụ tư vấn đầu tư:** Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, nhạy bén, giàu kinh nghiệm thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, cùng sự hỗ trợ của các báo cáo phân tích chất lượng của Phòng Đầu tư, Công ty cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn tốt nhất với thông tin cập nhật mới nhất về biến động của thị trường và của từng cổ phiếu. Dịch vụ giúp cho khách hàng có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về cơ hội đầu tư, nhằm hỗ trợ tích cực cho khách hàng trong việc ra các quyết định đầu tư phù hợp với bối cảnh và diễn biến thị trường và khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng.

Khách hàng có thể trao đổi và thảo luận trực tiếp với các chuyên gia của Công ty về đánh giá, nhận định thị trường, biến động của cổ phiếu, và được chia sẻ quan điểm cá nhân với chuyên viên môi giới, chuyên gia phân tích của Công ty ngay trong phiên giao dịch thông qua điện thoại, skype để kịp thời hỗ trợ khách hàng trong việc ra quyết định đầu tư.

#### **❖ Dịch vụ chứng khoán**

**Lưu ký chứng khoán:** Công ty là thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam

(VSD), Công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ về lưu ký chứng khoán. Với dịch vụ này, Công ty cam kết quản lý tài khoản của khách hàng một cách an toàn, bảo mật, thực hiện lưu ký với thời gian nhanh chóng.

**Quản lý sổ cổ đông:** Với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hiện đại, phần mềm quản lý chuyên nghiệp, quy trình đơn giản, thuận tiện cho khách hàng. Công ty cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho các doanh nghiệp và giúp thực hiện các quyền có liên quan của người sở hữu chứng khoán bao gồm:

- Quyền nhận cổ tức bằng tiền, cổ phiếu;
- Quyền nhận cổ phiếu thưởng;
- Quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi;
- Quyền biểu quyết tại đại hội cổ đông;
- Quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.

**Dịch vụ giao dịch trực tuyến Etrading:** Công ty cũng chú trọng nâng cấp trang thông tin điện tử với giao diện thân thiện, nội dung phong phú và khả năng truy cập nhanh, đảm bảo việc truyền tải thông tin tới khách hàng một cách đầy đủ, kịp thời, được đánh giá là một trong những trang thông tin ưa thích nhất hiện nay trên thị trường chứng khoán. Dịch vụ giao dịch trực tuyến Etrading: là dịch vụ giao dịch trực tuyến tối ưu với độ bảo mật cao, cho phép khách hàng có thể theo dõi được thông tin tài khoản và thực hiện các giao dịch chứng khoán mọi lúc mọi nơi bằng cách truy cập vào website: <https://trading.tvsc.vn>. Bên cạnh tính năng theo dõi thông tin, Etrading còn hỗ trợ:

- Đặt lệnh giao dịch online dễ dàng, thuận tiện theo dõi tình trạng lệnh giao dịch;
- Kiểm tra kết quả giao dịch mua bán;
- Tra cứu lịch sử giao dịch tài khoản;
- Quản lý danh mục đầu tư theo giá thị trường;
- Thực hiện chuyển tiền ra tài khoản ngân hàng;
- Ứng trước tiền bán trực tuyến;
- Sử dụng biểu đồ phân tích với nhiều tính năng hỗ trợ... và nhiều tính năng vượt trội khác.

#### ❖ Dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản

Dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản là gói dịch vụ Công ty cung cấp để quản lý tài khoản chứng khoán do khách hàng tổ chức, cá nhân mở tại Công ty. Dịch vụ này hướng tới các đối tượng khách hàng không có thời gian bám sát thị trường mà vẫn có thể đầu tư hiệu quả vào thị trường chứng khoán Việt Nam và đem đến cơ hội cho những nhà đầu tư chưa có nhiều kinh nghiệm trên thị trường.

#### ❖ Dịch vụ Hỗ trợ

Với nền tảng tài chính vững chắc Công ty luôn đáp ứng tốt nhất nhu cầu của đối tác và khách hàng bằng dịch vụ hỗ trợ tài chính.

- Cho vay giao dịch ký quỹ (margin): Nhằm định hướng tới việc hỗ trợ thu xếp vốn ngắn

hạn cho những nhà đầu tư lớn của doanh nghiệp hoặc lãnh đạo doanh nghiệp, các nhà đầu tư mở tài khoản tại TVB và để tận dụng nguồn tài chính vững mạnh, TVB đã đăng ký thêm ngành nghề cho vay giao dịch ký quỹ và đã được chấp thuận theo công văn số 3978/UBCK-QLKD ngày 14/06/2017 của Vụ quản lý kinh doanh chứng khoán. Hiện tại, TVB đáp ứng tốt nhất nhu cầu vay vốn giao dịch ký quỹ của khách hàng với lãi suất hấp dẫn, danh mục cổ phiếu cho vay đa dạng.....

- Ứng trước tiền bán chứng khoán: TVB kết hợp cùng với các Định chế tài chính khác trên thị trường nhằm cung cấp vốn kịp thời cho khách hàng thông qua các dịch vụ chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán một cách nhanh chóng thông qua các kênh: tại quầy giao dịch, qua điện thoại, trực tuyến qua phần mềm onlinetrading của TVB. Lãi suất ứng trước của TVB rất hấp dẫn và đặc biệt không giới hạn số tiền vay.

#### ❖ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư.

Với đội ngũ chuyên gia tư vấn có nền tảng kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng và kế toán, thông hiểu những vấn đề mà các doanh nghiệp đang gặp phải, cùng với hiểu biết và kinh nghiệm về môi trường luật pháp trong nước và thông lệ quốc tế, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt cung cấp các sản phẩm Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư có chất lượng như:

**Dịch vụ thị trường vốn:** Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn bán thoái tiếp phần vốn nhà nước, Tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, tư vấn niêm yết cổ phiếu, tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược.

**Dịch vụ thị trường nợ:** Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ tài chính liên quan đến thị trường nợ như tư vấn phát hành trái phiếu, niêm yết trái phiếu, tư vấn tìm kiếm và thu xếp nguồn huy động vốn.

**Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc và xác định giá trị doanh nghiệp:** Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc và xác định giá trị doanh nghiệp được Công ty cung cấp cho khách hàng với mục đích hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình tham gia vào thị trường tài chính. Những dịch vụ này giúp cho doanh nghiệp nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch, phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn của doanh nghiệp cũng như thuận lợi hơn khi tham gia vào thị trường tài chính.

**Dịch vụ mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A):** Trên cơ sở nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, Dịch vụ tư vấn M&A của Công ty cung cấp cho khách hàng rất phong phú và khép kín nhằm đáp ứng được yêu cầu của các bên trong hoạt động mua bán sáp nhập gồm xây dựng kế hoạch và phương án mua bán, sáp nhập, tham gia đàm phán tìm kiếm đối tác phù hợp, hỗ trợ tư vấn chiến lược sau giai đoạn mua bán, sáp nhập....

**Dịch vụ tuân thủ:** Nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp xuất phát từ những khó khăn trong việc tuân thủ các quy định trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Công ty còn đảm nhận tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến nội dung cần tuân thủ, đảm bảo tính chính xác theo quy định của pháp luật. Các dịch vụ Công ty triển khai tư vấn

gồm tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tư vấn xây dựng, chỉnh sửa điều lệ, tư vấn đăng ký Công ty đại chúng, tư vấn công bố thông tin, tư vấn lập báo cáo thường niên, tư vấn quan hệ nhà đầu tư....

## 6.2. Cơ cấu tài sản qua các năm.

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Quý I/2018
<b>Tài sản tài chính ngắn hạn</b>	<b>143.172.278</b>	<b>177.639.198</b>	<b>157.448.199</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.056.228	84.382.107	35.281.175
Các khoản cho vay	23.136.160	58.190.448	92.666.154
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.074.154	24.574.154	20.074.154
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính	(59.017)	(57.846)	(58.171)
Các khoản phải thu	66.263	1.165.214	1.360.246
Trả trước cho người bán	235.614	1.432.176	232.176
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	424.133	714.227	654.118
Các khoản phải thu khác	21.402.793	12.402.768	12.402.398
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(5.164.053)	(5.164.053)	(5.164.053)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>4.115.423</b>	<b>4.530.311</b>	<b>4.544.598</b>
Tạm ứng	4.001.387	4.282.626	3.984.928
Chi phí trả trước ngắn hạn	18.492	138.769	439.872
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	95.543	98.543	98.543
<b>Tài sản tài chính dài hạn</b>	<b>12.200.000</b>	<b>7.500.000</b>	<b>22.000.000</b>
Các khoản đầu tư	12.200.000	7.500.000	22.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>846.348</b>	<b>1.757.868</b>	<b>1.734.641</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	2.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.061.259</b>	<b>2.974.841</b>	<b>3.752.997</b>
Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)

Năm 2017 tài sản tài chính ngắn hạn của công ty tăng mạnh với tỷ lệ tăng 24,07% so với năm 2016. Khoản tài sản tài chính ngắn hạn năm 2017 của công ty tăng mạnh chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty được UBCKNN cho phép cung cấp dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ (cho vay margin) ngoài dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán nên khoản cho vay trong năm 2017 tăng lên 58,19 tỷ, trong đó cho vay ứng trước tiền bán là 28,19 tỷ và dịch vụ cho vay margin là 29,99 tỷ.



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Tại thời điểm 31/03/2018 các khoản cho vay của Công ty tăng mạnh hơn 59,25% so với cuối năm 2017 từ cho vay 58,19 tỷ cuối năm 2017 lên 92,66 tỷ cuối quý I/2018. Khoản cho vay của Công ty tăng mạnh chủ yếu là do thị trường chứng khoán có nhiều thuận lợi, công ty đẩy mạnh hoạt động cho vay margin để tối ưu hóa việc sử dụng vốn đem lại lợi ích cho Công ty. Điều đó kéo theo lượng tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty giảm mạnh từ 84,32 tỷ cuối năm 2017 xuống 35,28 tỷ cuối quý I/2018.

Năm 2017 Công ty có khoản phải thu khác là 12,4 tỷ trong đó có khoản phải thu đặt cọc thuê mặt bằng kéo dài với số tiền là 7,5 tỷ. Theo chiến lược phát triển, công ty tập trung phát triển hoạt động môi giới và mở rộng mạng lưới môi giới ở các tỉnh/thành phố lớn trên cả nước như TP Hồ Chí Minh, Nha Trang, Cần Thơ. Do công ty không thể tự tìm kiếm văn phòng được nên đã thuê các đối tác khác để thực hiện tìm kiếm văn phòng ở các khu vực trên.

Tại thời điểm 31/12/2017 Công ty có khoản tạm ứng hơn 4 tỷ đồng. Đây là các khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên chi phí hành chính và cải tạo văn phòng trụ sở chính, đầu tư cơ sở vật chất chi nhánh. Công ty thực hiện tạm ứng cho cán bộ công nhân viên mà không tạm ứng cho các nhà cung cấp vì nhà cung cấp cho công ty mới và chưa có độ tin cậy nên công ty không đặt cọc trực tiếp cho nhà cung cấp mà cho nhân viên đến làm việc trực tiếp và đặt cọc cho nhà cung cấp. Khi hoàn thành công việc, công ty chuyển tiền trực tiếp cho nhà cung cấp và thu hồi lại tiền đặt cọc của nhân viên. Chi tiết khoản tạm ứng tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

Họ tên	Chức vụ	Nội dung tạm ứng	Hình thức tạm ứng	Số tiền (đồng)	Tình trạng hoàn ứng
Nguyễn Thùy Dương	Nhân viên Hành chính	- TƯ chi phí văn phòng (cải tạo văn phòng ở HN và HCM): 2.000.000.000 đồng - TƯ chi phí triển khai mở rộng mạng lưới kinh doanh: 1.000.000.000 đồng. - TƯ đặt cọc mua sắm TSCĐ (xe ô tô): 851.070.990 đồng.	Chuyển khoản	3.851.070.990	Chưa hoàn ứng
Lê Quang Trí	Giám đốc kinh doanh	Tạm ứng chi phí văn phòng (chi phí hành chính tại HCM: văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng ở chi nhánh	Chuyển khoản	201.136.000	Chưa hoàn ứng

		HCM.)			
Mai Thị Hợi	Phó phòng HC	Tạm ứng chi phí văn phòng; chi phí tiếp khách.	Chuyển khoản	5.000.000	Đã hoàn ứng bằng chuyển khoản 4.000.000 đồng.
La Thị Thúy Hằng	Nhân viên kế toán	Tạm ứng chi phí văn phòng; chi phí tiếp khách	Chuyển khoản	17.109.000	Chưa hoàn ứng
Phạm Thị Tuyết Lan	Nhân viên hành chính	Tạm ứng chi phí văn phòng (Chi phí mua máy tính, bàn ghế, thiết bị văn phòng...)	Chuyển khoản	203.160.526	Đã hoàn ứng một phần bằng tài sản mua (bàn, ghế..) (Số dư tạm ứng tại thời điểm 30/04/2018: 198.509.526 đồng)
Nguyễn Thu Hương	Nhân viên hành chính	Tạm ứng chi phí trang trí văn phòng, in giấy khen và namecard cho CBNV	Chuyển khoản	4.391.000	Đã hoàn ứng hết
Phan Thanh Thủy	Nhân viên lái xe VP	Tạm ứng chi phí đồ xăng xe, tem, vé cầu đường	Chuyển khoản	759.080	Đã hoàn tạm ứng bằng chuyển khoản

Trong năm 2017 Công ty có khoản đầu tư dài hạn là 7,5 tỷ đồng. Đây là khoản góp vốn thành lập Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt (TcorpHomes) với mục đích cùng với Công ty mẹ - Tập đoàn Trí Việt cung cấp các giải pháp quản lý tài sản cho khách hàng trong chuỗi giá trị Vốn – Chứng khoán – Bất động sản để cho khách hàng có nhiều sự lựa chọn trong việc cơ cấu danh mục đầu tư của mình qua các kênh tiền, chứng khoán, bất động sản đồng thời tối ưu hóa lợi nhuận. Công ty cổ phần Kinh doanh bất động sản Trí Việt có vốn điều lệ 50 tỷ trong đó Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC) sở hữu 84% vốn điều lệ, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt sở hữu 15% vốn điều lệ.

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Trong đầu năm 2018, Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt thực hiện phương án tăng vốn lên 200 tỷ để phù hợp với chiến lược kinh doanh, do đó trong tháng 3/2018 Công ty đã nâng giá trị đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt lên 22 tỷ và chiếm 11% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt sau khi tăng vốn.

Căn cứ pháp lý: Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty số 13/2017/NQ-HĐQT/TVB ngày 15/09/2017 thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt trong đó TVB số tiền góp là 7.500.000.000 đồng chiếm 15% vốn điều lệ Công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2018/NQ-HĐQT/TVB ngày 25/01/2018 về việc thông qua chủ trương đầu tư thêm vốn vào Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt trong đó số vốn đầu tư thêm là 14.500.000.000 đồng nâng tổng số vốn đầu tư là 22.000.000.000 đồng chiếm 11% tổng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt

**6.3. Giá trị dịch vụ qua các năm**

**Cơ cấu doanh thu:**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	2.133.555	6,17	3.537.393	14,46	2.316.424	28,54
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	66.886	0,19	678	-	159	-
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	19.399.217	56,13	19.289.713	78,83	4.961.617	61,13
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đạo lý phát hành chứng khoán	-	-	-	-	25.000	0,31
Doanh thu từ nghiệp vụ tư vấn đầu tư	-	-	603.029	2,46	473.089	5,83
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	496.547	1,44	646.234	2,64	158.987	1,96
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	12.214.545	35,34	-	-	80.000	0,99
Thu nhập hoạt động khác	250.715	0,73	392.000	1,60	101.710	1,25
<b>Tổng cộng doanh thu thuần</b>	<b>34.561.467</b>	<b>100,00</b>	<b>24.469.050</b>	<b>100,00</b>	<b>8.116.988</b>	<b>100,00</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)*

Trong năm 2016 và 2017, doanh thu hoạt động môi giới của Công ty vẫn ổn định và là nguồn

thu chủ yếu của Công ty. Doanh thu môi giới năm 2017 là 19,28 tỷ chiếm 78,83% tổng doanh thu của Công ty, Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 3,53 tỷ tăng 65,8% so với năm 2016 và chiếm 14,46% tổng doanh thu trong năm của Công ty. Ngoài ra các doanh thu khác của Công ty như doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán, doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư và lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán đều có tăng trưởng trong năm. Đặc biệt trong năm 2017 Công ty có thêm doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư trước đó năm 2016 chưa có do trong năm 2017 Công ty mới triển khai sản phẩm này. Tuy nhiên, tổng doanh thu năm 2017 của Công ty giảm mạnh với tỷ lệ giảm 29,2% so với năm 2016. Khoản giảm này chủ yếu là do doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính, năm 2016 công ty phát sinh 12,2 tỷ doanh thu từ hoạt động này tuy nhiên năm 2017 Công ty không ghi nhận doanh thu từ hoạt động này.

Trong 3 tháng đầu năm 2018, doanh thu của Công ty đạt 8,12 tỷ tăng 7,8% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 18,04% so với kế hoạch năm 2018. Doanh thu hoạt động môi giới của Công ty vẫn giữ ở mức ổn định. Trong đầu năm 2018 Công ty đẩy mạnh hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (Cho vay margin) nên lãi từ các khoản cho vay và phải thu đầu năm 2018 tăng mạnh lên hơn 2,3 tỷ đồng.

#### **6.4. Lợi nhuận gộp qua các năm**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>% Tăng/giảm năm 2017/2016</b>	<b>Quý I năm 2018</b>
Doanh thu hoạt động	34.561.467	24.469.050	-29,20%	8.116.988
Chi phí hoạt động	3.859.395	8.400.895	117,67%	2.752.204
Lợi nhuận gộp	30.702.072	16.068.155	-47,66%	5.364.784
Doanh thu hoạt động tài chính	187.972	2.313.322	1130,67%	389.265
Chi phí hoạt động tài chính	3.751.356	2.461.473	-34,38%	340.743
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu hoạt động	88,83%	65,67%	-26,08%	66,09%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)*

Doanh thu hoạt động năm 2017 giảm 29,2% so với năm 2016 chủ yếu là do giảm doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính. Cùng với đó chi phí hoạt động của Công ty tăng 117,67% so với năm 2016 lên 8,4 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty giảm 47,66% so với năm 2016. Chi phí hoạt động năm 2017 Công ty tăng mạnh so với năm 2016 là do Công ty thay đổi chính sách hoa hồng cho nhân viên môi giới dẫn đến chi phí hoạt động tăng mạnh. Chi phí nghiệp vụ môi giới năm 2017 là 7,69 tỷ chiếm 91,57% tổng chi phí hoạt động của Công ty, kéo theo đó tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu của Công ty giảm tương ứng từ 88,83% năm 2016 xuống 65,67% năm 2017.

Doanh thu quý I/2018 của Công ty tăng 7,8% so với cùng kỳ từ 7,53 tỷ quý I/2017 lên 8,12 tỷ quý I/2018. Tuy nhiên chi phí hoạt động của Công ty cũng tăng mạnh từ 1,19 tỷ quý I/2017 lên 2,75 tỷ Quý I/2018 dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty trong quý I/2018 giảm 15,39% so với cùng kỳ năm ngoái. Chi phí hoạt động tăng mạnh do công ty thay đổi chính sách hoạt động cho cán bộ môi giới dẫn đến chi phí nghiệp vụ môi giới tăng từ 988 triệu trong quý I/2017 lên 2,59 tỷ trong quý I/2018.

**Tình hình thực hiện của các hoạt động kinh doanh chính**

**➤ Hoạt động môi giới**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm
<b>1</b>	<b>Số lượng TK khách hàng</b>	<b>4.939</b>	<b>5.453</b>	<b>10,41%</b>
1.1	Số lượng tài khoản khách hàng mở mới	667	547	-17,99%
1.2	Số lượng tài khoản khách hàng hiện có	4.939	<b>5.453</b>	10,41%
-	<i>Trong nước</i>			
	<i>Tổ chức</i>	19	22	15,79%
	<i>Cá nhân</i>	4.914	5.425	10,40%
-	<i>Nước ngoài</i>			
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	6	6	0%
<b>2</b>	<b>Giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>8.580,96</b>	<b>9.311,59</b>	<b>8,51%</b>
<b>3</b>	<b>Thị phần (%)</b>	<b>0,37%</b>	<b>0,106%</b>	<b>-71,35%</b>
-	<b>Toàn thị trường</b>			
	Hose	0,53%	0,397%	-25,09%
	Hnx	3,76%	0,173%	-95,4%
	Upcom	1,62%	0,025%	-98,46%

Hoạt động môi giới chứng khoán có sự tăng trưởng tốt qua các năm. Các chỉ tiêu về số lượng tài khoản của khách hàng, giá trị giao dịch và thị phần môi giới năm 2017 tăng so với năm 2016.

**➤ Phát triển khách hàng**

Kết thúc năm 2016, Công ty có 4.939 tài khoản, số tài khoản mở mới đạt 667 tài khoản. Trong đó cơ cấu khách hàng chiếm đa số là khách hàng cá nhân trong nước với 4.914 tài khoản, 19 tài khoản tổ chức trong nước, 0 tài khoản tổ chức nước ngoài và 6 tài khoản cá nhân nước ngoài.

Sang năm 2017, Công ty phát triển được 547 tài khoản mở mới, nâng tổng số tài khoản của khách hàng lên 5.453 tài khoản. Trong đó bao gồm 22 tài khoản tổ chức và 5.431 tài khoản cá nhân.

**➤ Giá trị giao dịch hoạt động môi giới**

Giá trị giao dịch qua Công ty trong năm 2016 là 8.580,96 tỷ đồng. Sang năm 2017, nhờ sự tăng

trường của chỉ số VN-Index kết hợp với thanh khoản gia tăng tích cực của thị trường chứng khoán đã giúp cho giá trị giao dịch của Công ty cải thiện đáng kể. Giá trị giao dịch của Công ty đạt 9.311,59 tỷ đồng, tăng 8,51% so với năm 2016.

➤ **Thị phần môi giới**

Thị phần môi giới của Công ty trong giai đoạn 2016 – 2017 như sau:

- Thị phần sàn HSX năm 2017 là 0,397%
- Thị phần sàn HNX năm 2017 là 0,173%
- Thị phần sàn Upcom năm 2017 0,025%

⚡ **Hoạt động tư vấn tài chính**

Hoạt động tư vấn tài chính bao gồm các dịch vụ liên quan đến dịch vụ thị trường vốn và nợ, tái cấu trúc, dịch vụ tuân thủ, mua bán sáp nhập doanh nghiệp...Giai đoạn 2016, hoạt động tư vấn tài chính của công ty có sự phát triển tích cực cả về số lượng hợp đồng và giá trị hợp đồng được ký kết và thực hiện. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính của Công ty năm 2016 đạt hơn 12 tỷ đồng. Năm 2017 Công ty không ghi nhận doanh thu hoạt động tư vấn tài chính do các hợp đồng chưa được thực hiện xong.

⚡ **Hoạt động dịch vụ chứng khoán**

Hoạt động dịch vụ chứng khoán trong giai đoạn 2016 – 2017 bao gồm các dịch vụ ứng trước, dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ, cầm cố, quản lý sổ cổ đông cũng mang lại doanh thu cho công ty tuy không lớn. Doanh thu từ hoạt động này trong năm 2017 được hơn 4,7 tỷ. Trong năm 2018 và các năm tới dự kiến hoạt động này sẽ mang lại doanh thu lớn và là nguồn mang lại doanh thu chủ lực cho Công ty đặc biệt doanh thu từ dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ cùng với doanh thu môi giới.

**6.5. Chi phí hoạt động**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Chi phí hoạt động	3.859.395	11,17	8.400.895	34,33	2.752.204	33,91
Chi phí tài chính	3.751.356	10,85	2.461.473	10,06	340.743	4,19
Chi phí quản lý CTCK	8.308.258	24,04	6.726.316	27,49	2.421.439	29,83
Chi phí khác	-	-	488.874	2	418	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.919.009</b>	<b>46,06</b>	<b>18.077.558</b>	<b>73,88</b>	<b>5.514.804</b>	<b>67,94</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)*

Trong năm 2017, chi phí của Công ty tăng mạnh so với năm 2016 dẫn đến lợi nhuận giảm. Với

mục tiêu tăng quy mô và thúc đẩy hoạt động môi giới nên năm 2017 Công ty thay đổi chính sách hoa hồng cho nhân viên môi giới dẫn đến chi phí hoạt động Công ty tăng mạnh chiếm 34,33% Doanh thu thuần. Ngoài ra các chi phí khác như chi phí tài chính, chi phí quản lý Công ty đều giảm so với năm 2016 và chiếm lần lượt tỷ lệ 10,06% và 27,49% so với doanh thu thuần.

Chi phí tài chính của Công ty giảm từ mức 3,75 tỷ năm 2016 xuống 2,46 tỷ năm 2017 là do giữa năm 2017 Công ty đã hoàn tất việc mua lại các khoản trái phiếu đã phát hành trong năm 2015 dẫn đến nửa cuối năm 2017 Công ty không phải trả khoản lãi trái phiếu này.

Khoản chi phí khác 488.874.437 đồng phát sinh năm 2017 chủ yếu là khoản xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 488.666.956 đồng. Chi tiết khoản xử phạt vi phạm hành chính như sau

Chi phí khác	Năm 2017 (VND)	Diễn giải
Phạt vi phạm hành chính	488.666.956	<p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán số tiền 200.000.000 đồng theo Quyết định 247/QĐ-XPVPHC ngày 20/03/2017 của Ủy ban chứng khoán nhà nước đối với hai vi phạm hành chính sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vi phạm quy định về quản lý tiền của khách hàng; Công ty chưa hoàn thiện việc xây dựng hệ thống quản lý tách bạch tiền gửi của khách hàng theo phương thức khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại Ngân hàng. Tháng 5/2017, Công ty đã ký Hợp đồng cung ứng sử dụng dịch vụ BIDV@Securities số 052017/HĐDV.BIDVHTH-TVSC để triển khai hệ thống quản lý tách bạch tiền gửi của khách hàng theo phương thức khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại Ngân hàng và ngày 25/05/2017, hai bên đã ký Biên bản nghiệm thu chương trình Thanh toán chứng khoán trực tuyến kết nối giữa Công ty với Ngân hàng và đưa vào sử dụng chính thức vào ngày 26/05/2017.</li> <li>+ Vi phạm quy định về báo cáo Công ty không tính rủi ro tăng thêm với các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần kinh doanh Hòa Bình tại bảng tính vốn khả dụng trong báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tháng 7,8,9/2015. Sau khi có kiến nghị của đoàn kiểm tra, Công ty đã tính toán lại tỷ lệ an toàn tài chính tại các thời điểm tháng</li> </ul> </li> </ul>

		<p>7,8,9/2015 báo cáo UBCKNN.</p> <p>+ Công ty đã công bố thông tin quyết định xử phạt này theo quy định pháp luật. Công ty đã chấp hành quyết định nộp phạt bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của nộp phạt theo thông báo của UBCKNN bằng Ủy nhiệm chi ngày 31/03/2017.</p> <p>- Số tiền 288.666.956 đồng: là khoản tiền lãi phát sinh do chậm nộp thuế Thu nhập cá nhân (bao gồm thuế TNCN từ chuyển nhượng Ck và thuế TNCN từ tiền lương, tiền công) của công ty do công ty nợ thuế thu nhập cá nhân tại tháng 6/2011 và từ năm 2013 đến cuối năm 2014. Số tiền thuế nợ này ngày 02/02/2016 công ty đã nộp vào NSNN.</p>
Khác	207.481	
<b>Cộng</b>	<b>488.874.437</b>	

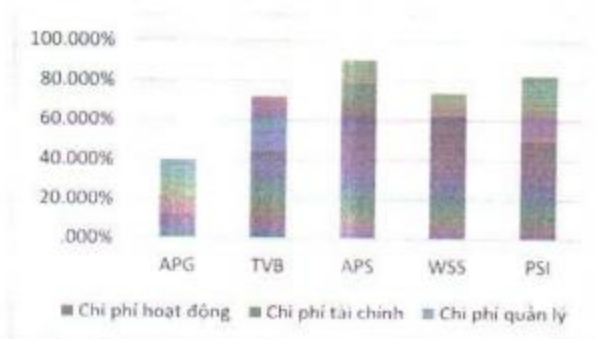
**Cơ cấu chi phí so với một số doanh nghiệp cùng ngành năm 2017**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	APG		TVB		APS		WSS		PSI	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT
Chi phí hoạt động	2,1	12,85	8,4	34,33	94,14	78,74	38,05	61,11	44,29	49,94
Chi phí tài chính	-0,07	-	2,4	10,06	-	-	1,07	1,71	0,03	0,04
Chi phí quản lý	4,52	27,01	6,7	27,49	14,04	11,74	7,09	11,39	29,22	32,95
<b>Tổng cộng</b>	<b>6,5</b>	<b>39,86</b>	<b>18,1</b>	<b>73,88</b>	<b>108,19</b>	<b>90,48</b>	<b>46,22</b>	<b>74,22</b>	<b>73,55</b>	<b>82,93</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của các Công ty)

**Biểu đồ 1: Tỷ lệ chi phí trên DTT**



Có thể dễ dàng nhận thấy, tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần của TVB thấp hơn các công ty



chứng khoán khác trừ Công ty chứng khoán An Phát (APG) trong quy mô so sánh. Cụ thể trong năm 2017, tổng mức chi phí của Công ty chỉ chiếm 73,88% so với doanh thu thuần. Nếu so sánh với các Công ty chứng khoán cùng ngành thì TVB đang quản lý hiệu quả các đầu chi phí.

Chi phí hoạt động của TVB chiếm tỷ trọng trên doanh thu thuần khá thấp so với các công ty chứng khoán khác như đã phân tích ở trên là do Ban lãnh đạo chủ chương thắt chặt việc quản lý chi phí. Vì vậy chi phí hoạt động của Công ty chiếm tỷ trọng trên doanh thu thấp hơn các công ty khác là một dấu hiệu tốt. Ngoài ra, năm 2017, Ban lãnh đạo Công ty đã có kế hoạch phát triển tập trung vào nguồn nhân lực chất lượng cao và Công ty cũng liên tục tuyển dụng, nâng cao trình độ cán bộ nhân viên do đó chi phí quản lý công ty chứng khoán của TVB chiếm tỷ lệ cao hơn nếu so sánh với các Công ty khác.

#### **6.6. Trình độ công nghệ**

Hệ thống công nghệ thông tin tại Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được xây dựng hướng đến mục tiêu ổn định, tin cậy, hiệu suất cao, bảo mật, dễ sử dụng, tiện dụng và đa dạng. Trải qua hơn 10 năm hoạt động và phát triển, trình độ công nghệ của Công ty từng bước được hoàn thiện về công tác hạ tầng, quản trị hệ thống giao dịch và phát triển ứng dụng.

Trong đó hệ thống quản lý giao dịch (core) luôn được chú trọng đầu tư nâng cấp, hệ thống giao dịch trực tuyến được phát triển đa dạng với nhiều tiện ích đảm bảo phục vụ được khách hàng với tốc độ cao mọi lúc, mọi nơi tại sàn giao dịch cũng như qua internet. Các phần mềm phục vụ giao dịch chứng khoán cũng được lựa chọn để đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai theo tiêu chuẩn. Các giao dịch từ xa qua Internet đều được bảo mật bằng thiết bị xác thực người dùng hiện đại.

Trong tháng 10/2017 Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần giải pháp phần mềm tài chính để sử dụng hệ thống giao dịch chứng khoán Flex (nâng cấp core giao dịch chứng khoán) và dự kiến đưa vào sử dụng chính thức trong quý III/2018. Đây là hệ thống phần mềm được thiết kế dựa trên nền tảng tài chính với các tham số linh hoạt cho phép công ty chứng khoán vừa đẩy mạnh kinh doanh bằng cách đa dạng hóa sản phẩm, vừa kiểm soát được rủi ro gắn liền với sản phẩm đó. Flex cũng hỗ trợ tự động hóa hoàn toàn quy trình giao dịch của Công ty chứng khoán, tối ưu hóa hoạt động hiệu quả.

Một số đặc điểm nổi bật của hệ thống quản lý và giao dịch chứng khoán Flex mà Công ty chuẩn bị triển khai nâng cấp bao gồm:

- Giao dịch trực tuyến: các giao dịch được hiện từ xa, mọi lúc, mọi nơi và an toàn qua tất cả các kênh giao dịch web trading, home trading, mobile trading.
- Tham số linh hoạt cho phép các công ty chứng khoán thiết kế các sản phẩm nghiệp vụ và chính sách cho nhà đầu tư đa dạng, linh hoạt; đặc biệt là các sản phẩm và dịch vụ tài chính: margin, ứng trước, cầm cố, bảo lãnh....
- Kiểm soát rủi ro chặt chẽ: rủi ro quy trình, rủi ro sản phẩm, rủi ro từ phía nhà đầu tư, rủi ro chính sách.

- Tự động xử lý nhiều loại nghiệp vụ.
- Tích hợp dễ dàng với các hệ thống khác như: hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, hệ thống core banking của Ngân hàng, phần mềm kế toán nội bộ, hệ thống đặt lệnh Bloomberg, Reuters...
- Tăng khả năng cạnh tranh, giảm chi phí hoạt động và hỗ trợ ra quyết định.

Flex hiện đã được triển khai thành công ở gần 20 công ty chứng khoán và được đánh giá là một trong những sản phẩm core chứng khoán tốt nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay và được nhiều Công ty chứng khoán lựa chọn là hệ thống phần mềm lõi chứng khoán triển khai tại công ty như công ty chứng khoán VNDirect, công ty chứng khoán Vietcombank, công ty chứng khoán Bảo Việt, công ty chứng khoán BIDV, công ty chứng khoán MSI....

### **6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Để đạt được sự tăng trưởng trong thị trường cạnh tranh, các doanh nghiệp không chỉ phải hoàn thiện sản phẩm dịch vụ sẵn có mà còn phải liên tục phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Không nằm ngoài guồng quay đó, Công ty cũng phải liên tục nghiên cứu và cho ra đời những sản phẩm mới đáp ứng “khẩu vị” của khách hàng. Trong giai đoạn phục hồi và phát triển mạnh mẽ của thị trường, Công ty có niềm tin vào các sản phẩm trái phiếu phân phối đến từng cá nhân để tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi của thị trường. Với lãi suất cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng, cũng như có thể tự do chuyển nhượng trái phiếu, sau 1 thời gian có thể yêu cầu Công ty mua lại tạo nên độ hấp dẫn cũng như đa dạng sản phẩm cho phòng nguồn vốn trái phiếu.

Ngoài ra, tùy từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như tình hình của thị trường thì bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp.

### **6.8. Tình hình Quản trị rủi ro**

Rủi ro là điều tất yếu của hoạt động kinh doanh, lợi nhuận cao luôn song hành cùng rủi ro lớn, mà điều này đối với thị trường chứng khoán nói chung hay công ty chứng khoán nói riêng được thể hiện vô cùng rõ ràng. Đương đầu và quản lý rủi ro là điều không thể thiếu của bất kỳ doanh nghiệp nào nếu muốn tạo ra lợi nhuận. Do đó, việc quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh của công ty là một vấn đề quan trọng và được quan tâm hàng đầu. Để tránh được những rủi ro có thể xảy ra, Công ty đã thành lập riêng Phòng Quản trị rủi ro. Mọi hoạt động của Phòng Quản trị rủi ro luôn độc lập với các bộ phận tác nghiệp, thực hiện nguyên tắc hoạt động độc lập, khách quan, trung thực và thống nhất trên toàn hệ thống.

Phòng Quản trị rủi ro là bộ phận vừa tham vấn chính sách, giám sát rủi ro và vừa kiểm tra thực tế, đảm bảo mọi chính sách được thực thi phải tuân thủ nghiêm túc, đúng pháp luật và trong giới hạn rủi ro cho phép. Đồng thời, xác định những rủi ro tiềm ẩn để từ đó xây dựng các chốt chặn, đảm bảo cho mọi hoạt động của Công ty diễn ra cân bằng ở mức hợp lý giữa lợi nhuận và chi phí quản lý rủi ro.

Để làm được điều đó, Phòng Quản trị rủi ro đã xây dựng một chiến lược cùng cố, hỗ trợ mạnh cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, ban hành và thường xuyên cập nhật các quy trình, quy chế quản trị rủi ro đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty, đồng thời nâng cao niềm tin của các Nhà đầu tư và cổ đông đối với Công ty. Biện pháp được đưa ra để quản trị rủi ro là:

- Xây dựng chiến lược để quản lý rủi ro
- Xây dựng đội ngũ để quản lý rủi ro hiệu quả
- Giám sát và quản lý rủi ro chặt chẽ

#### **6.9. Hoạt động Marketing**

Để quảng bá hình ảnh của công ty đến với khách hàng là cá nhân hay tổ chức, TVB đã thực hiện nhiều hoạt động PR thương hiệu cũng như IR cổ phiếu của Công ty như:

- Sử dụng website của TVB và của Công ty mẹ - TVC như một kênh truyền thông hữu hiệu với những tin tức thị trường được cập nhật, những thông tin được công bố đầy đủ;
- Tổ chức các hoạt động để truyền thông bên ngoài lẫn truyền thông nội bộ như tổ chức các buổi hội thảo nhận định và khuyến nghị đầu tư chứng khoán tại Công ty thông qua thư mời các Nhà đầu tư cũng như tạo điều kiện cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty tham gia hoạt động hàng tuần;
- Thông qua việc tổng kết các hoạt động năm cũ, du xuân chào đón năm mới để truyền thông hình ảnh của Công ty đến toàn bộ cán bộ nhân viên cũng như các khách hàng thân thiết, khách hàng danh dự của Công ty, của tập đoàn;
- Tham gia quảng bá, giới thiệu về đầu tư và thị trường chứng khoán nhằm gia tăng sự hiểu biết của công chúng;
- Soạn thảo các thư giới thiệu dịch vụ và gửi cho các khách hàng tiềm năng, một mặt là để tiến tới ký kết hợp đồng, mặt khác cũng là để truyền thông cho hình ảnh và giới thiệu về những sản phẩm dịch vụ tiện ích của Công ty đến được với nhiều khách hàng hơn;
- Tổ chức các chương trình từ thiện, đặt hòm từ thiện tại Công ty nhằm chia sẻ với cộng đồng những giá trị tốt đẹp, cũng như tạo nên hình ảnh TVB hoạt động vì xã hội theo đúng như giá trị cốt lõi mà Công ty đã đề ra.

#### **6.10. Nhân hiệu thương mại**

**Tên giao dịch:** Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt



Nhằm tăng độ nhận diện thương hiệu, hiện tại Công ty đang sử dụng chung thương hiệu với Công ty mẹ - Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Chữ T nổi bật là viết tắt cho Trí Việt, thể hiện rõ giá trị cốt lõi của thương hiệu Công ty được

gây dựng nên từ trí tuệ của đội ngũ Ban lãnh đạo cũng như cán bộ công nhân viên.

CORP chính là viết tắt của Corporation có nghĩa là công ty cổ phần – thể hiện rõ hình thái tổ chức và hoạt động của Công ty, của tập đoàn.

SINCE 2006 cho thấy bề dày lịch sử hoạt động của TVB. Công ty đã được thành lập khi thị trường chứng khoán Việt Nam thực sự đi vào hoạt động và bắt đầu khởi sắc vào năm 2006. Mặc dù phải đối chọi với khủng hoảng năm 2008, công ty đã hồi phục và phát triển mạnh mẽ cho đến ngày nay.

**Slogan:** Trí tuệ tạo dựng niềm tin

Nêu bật lên giá trị cốt lõi hoạt động của Công ty là dựa trên yếu tố con người. TVB coi trọng trình độ lẫn tư cách của cán bộ từ khi chúng tôi tuyển dụng cũng như hoàn thiện các quy trình đạo tạo để ngày một nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự của công ty. TVB trao cho khách hàng trí tuệ của chúng tôi để đổi lại niềm tin và sự hài lòng, đảm bảo sự phát triển và lợi ích của cả hai bên.

**6.11. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

*Đơn vị tính: Đồng*

Stt	Hợp đồng	Đối tác	Nội dung	Thời gian thực hiện	Thời điểm thanh lý hợp đồng	Số tiền
<b>I. Hợp đồng tư vấn chào bán</b>						
1	HĐ Tư vấn chào bán cổ phần ra công chúng số 10/2015/HĐ TV/TVSC-SCL	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường	1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Lập hồ sơ, xin ý kiến của UBCKNN, chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, lập hồ sơ lưu ký bổ sung. 2. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Tư vấn và lập Bản cáo bạch, nộp hồ sơ cho UBCK, Thực hiện niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, hỗ trợ thực hiện công bố thông tin...	T08/2015-T02/2016	15/02/2016	50.000.000
2	HĐDV Tư vấn chào bán cổ phiếu ra	Công ty cổ phần đầu tư và phát	Tư vấn phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tư vấn, lập hồ sơ, hoàn	T11/2015-T06/2016	10/06/2016	109.090.909

	công chứng số 12/2015/HĐ TV/TVSC- VNDI	triển doanh nghiệp Việt Nam	thiện bản cáo bạch.. - Nộp hồ sơ và làm các thủ tục với UBCKNN. - Đăng ký lưu ký bổ sung...			
3	HDDV Tư vấn phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu số 15/2015/HĐ TV/TVSC- HVA	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Xanh Hung Việt	Tư vấn phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tư vấn, lập hồ sơ, hoàn thiện bản cáo bạch.. - Nộp hồ sơ và làm các thủ tục với UBCKNN. - Đăng ký lưu ký bổ sung...	T11/2015- T03/2016	15/04/ 2016	36.363.636
<b>II. Hợp đồng tư vấn quản trị doanh nghiệp</b>						
1	HĐ Tư vấn quản trị doanh nghiệp số 06/HĐKT/P HD-TVB	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại dịch vụ PHD	- Tư vấn và hỗ trợ quản trị nhân lực. - Tư vấn và hỗ trợ quản trị tài chính kế toán	T11/2015- T2/2016	25/02/ 2016	670.000.000
2	HĐ Tư vấn quản trị doanh nghiệp số 05/HĐKT/S BT-TVB	Công ty TNHH SBT	- Tư vấn và hỗ trợ quản trị nhân lực. - Tư vấn và hỗ trợ quản trị tài chính kế toán - Tư vấn và hỗ trợ triển khai quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ	T11/2015- T2/2016	26/02/ 2016	640.000.000
3	HĐ Tư vấn quản trị doanh nghiệp số 15/HĐKT/V N-TVSC	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nữ	- Tư vấn và hỗ trợ triển khai chiến lược & phương án kinh doanh 2016. - Tư vấn và hỗ trợ quản trị tài chính kế toán - Tư vấn và hỗ trợ triển khai quản trị nhân sự và điều hành hệ thống. - Tư vấn và hỗ trợ triển khai quản trị rủi ro và	T11/2015- T3/2016	14/03/ 2016	1.818.181.818

			kiểm soát nội bộ			
4	HĐ Tư vấn quản trị doanh nghiệp số 01.06.2016/A-S-TVSC	Công ty Cổ phần Thiết bị Chiếu sáng ánh sao	- Tư vấn và hỗ trợ triển khai chiến lược quản trị doanh nghiệp. - Tư vấn và hỗ trợ quản trị tài chính kế toán - Tư vấn và hỗ trợ triển khai quản trị nhân sự và điều hành hệ thống. - Tư vấn và hỗ trợ triển khai quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ	T11/2015-T3/2016	30/06/2016	890.909.091
5	HĐ kinh tế số 19/HD-2016	Công ty Cổ phần Giải pháp Kỹ Thuật Năng lượng	- Đánh giá phương án tài chính cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3	T08/2015-T10/2016	06/10/2016	8.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>12.214.545.454</b>
<b>III. Hợp đồng tư vấn bán thoái vốn và niêm yết</b>						
1	HĐ Tư vấn lập phương án và tổ chức bán thoái phần vốn Nhà nước số 12.06/2017/TVB.T VDN	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Ngành In	Tư vấn lập phương án và tổ chức bán thoái phần vốn Nhà nước	12/06/2017	Năm 2018	100.000.000
2	HĐ Tư vấn niêm yết số 01/2017/TVSC.TVDN	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Việt Phát	Tư vấn niêm yết	19/07/2017	Năm 2018	88.000.000
3	Hợp đồng Dịch vụ tư vấn số 0203/2018/TVB.TVSC	Công ty cổ phần Thể dục Thể Thao Việt Nam	Tư vấn đăng ký giao dịch Upcom	02/03/2018	Năm 2018	99.000.000
4	Hợp đồng dịch vụ	Công ty cổ phần	Tư vấn niêm	15/05/	Năm 2018	110.000.000

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

	tư vấn số 1505/2018/TVB.TV DN	Thương mại và Dịch vụ An Thành	yết	2018		
--	-------------------------------------	--------------------------------------	-----	------	--	--

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai (02) năm gần nhất**

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm năm 2017/2016	Quý I/2018
Tổng giá trị tài sản	162.395.310	194.402.219	19,71%	191.480.436
Vốn chủ sở hữu	102.018.549	163.892.855	60,65%	167.774.494
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	34.561.467	24.469.050	-29,20%	8.116.988
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.830.429	9.193.687	-51,18%	2.991.867
Lợi nhuận khác	4.257.759	7.259.836	70,51%	1.862.665
Lợi nhuận trước thuế	23.088.189	16.453.524	-28,74%	4.854.532
Lợi nhuận sau thuế	20.105.339	13.050.305	-35,09%	3.881.639
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	26,74%	89,77%	235,71%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	21,86%	9,82%	-55,08%	2,34%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)

Tổng tài sản của TVB tại thời điểm cuối năm 2017 đạt hơn 194 tỷ đồng, tăng 19,71% so với thời điểm cuối năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ.

Năm 2017 thị trường chứng khoán có khởi sắc tuy nhiên doanh thu thuần của TVB lại giảm 29,2% so với năm 2016, từ 34,5 tỷ đồng xuống 24,4 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm xuống còn 13 tỷ đồng, thấp hơn con số 20,1 tỷ đồng năm 2016. Năm 2017, doanh thu hoạt động môi giới vẫn giữ ở mức ổn định đạt hơn 19 tỷ đồng tương đương với năm 2016, bên cạnh đó, hoạt động tư vấn đầu tư, doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán cũng có sự tăng trưởng hơn năm trước. Trong năm 2017, Công ty đã quyết định trích gần như toàn bộ khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (xấp xỉ 11,72 tỷ đồng) để trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông hiện hữu với tỷ

lệ 7,8%.

Trong năm 2016 và năm 2017 Công ty có khoản thu nhập khác lần lượt là 4.257.759.476 đồng và 7.748.710.958 đồng dẫn đến lợi nhuận khác năm 2016 là 4.257.759.476 đồng và lợi nhuận khác năm 2017 là 7.259.836.521 đồng. Thông tin chi tiết khoản thu nhập khác trong năm 2016 và năm 2017 như sau:

<b>Đối tượng thu</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Lý do</b>
<b>Năm 2017</b>			
Công ty cổ phần kinh doanh Hòa Bình	Đối tác	519.247.000	Phạt vi phạm hợp đồng
Nguyễn Song Hà	Đối tác	141.369.863	Phạt vi phạm hợp đồng
Nhữ Đình Hiếu	Đối tác	364.623.288	Phạt vi phạm hợp đồng
Hoàng Thị Quế Anh	NV Hành chính	384.408.219	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
La Thị Thúy Hằng	NV Kế toán	477.945.000	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Nguyễn Thu Hương	NV Hành chính	290.821.000	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Trần Thị Châu Giang	Trưởng nhóm dịch vụ tài chính	1.552.194.411	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Nguyễn Trung Kiên	Trưởng phòng pháp chế	608.738.631	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Trần Duy Hưng	NV pháp chế	52.702.000	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Bùi Thị Tinh	NV Hành chính	761.514.329	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Trần Thị Thu Hằng	NV Kinh doanh	1.074.882.151	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Trần Thu Hiền	TN nguồn vốn	1.093.861.315	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Thu thanh lý tài sản		1.681.560	Thu thanh lý máy photocopy, máy tính, máy fax, thu khác.
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.748.710.959</b>	
<b>Năm 2016</b>			
Nhữ Đình Hiếu	Đối tác	306.423.288	Phạt do vi phạm Hợp đồng
Công ty CP KD Hòa Bình	Đối tác	1.215.960.959	Phạt do vi phạm Hợp đồng
Hoàng Thị Quế Anh	NV Hành chính	449.363.015	Phạt tạm ứng do không hoàn



			thành nhiệm vụ
Lê Thị Kiều Mai	NV Kinh doanh	76.655.342	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Trần Thị Châu Giang	Trưởng nhóm dịch vụ tài chính	118.356.164	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Nguyễn Trung Kiên	Trưởng phòng pháp chế	189.369.863	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Bùi Thị Tinh	NV Kinh doanh	828.144.790	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Đào Thị Hằng	NV Kinh doanh	107.704.110	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Lê Huy Hùng	NV Kinh doanh	292.191.373	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Nguyễn Thị Thanh Hoa	NV Kinh doanh	395.452.840	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Mai Thị Thúy	NV Kinh doanh	275.178.082	Phạt tạm ứng do không hoàn thành nhiệm vụ
Khác		2.959.650	
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.257.759.476</b>	

**7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

**Thị trường chứng khoán Việt Nam có sự tăng trưởng vượt bậc:** Năm 2017 đánh dấu năm tăng trưởng vượt bậc của chỉ số VNIndex. Kết thúc phiên giao dịch năm 2017 chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 984,24 điểm. Cùng với đó quy mô thanh khoản của thị trường cổ phiếu cũng có sự phát triển mạnh, theo đó quy mô vốn hóa đạt 3,5 triệu tỷ đồng (tăng 80,5% so với năm 2016) tương ứng với 70,2% GDP của năm 2017. Thanh khoản của thị trường tăng 66% từ mức 3.000 tỷ đồng/phiên năm 2016 lên 5.000 tỷ đồng/phiên năm 2017.

Trong 4 tháng đầu năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam có những diễn biến khá tích cực. Lần đầu tiên chỉ số Vn-Index chính thức phá đỉnh lịch sử ở mốc 1.170 điểm cách đây 11 năm và hiện giằng co ở mức 1.045 – 1.055 điểm. Dòng tiền của các nhà đầu tư đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào thị trường chứng khoán vẫn ổn định, nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường là Ngân hàng, bất động sản, nhóm bán lẻ, dầu khí giúp cho thị trường phát triển ổn định, bền vững và có nhiều dư địa tăng trưởng.

**Quyết tâm thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp lớn và nhiều doanh nghiệp vốn hóa lớn gia nhập thị trường chứng khoán:** Quyết tâm thoái vốn nhà nước tại các công ty lớn với điển hình là Vinamilk, Sabeco, Idico, Vinaconex, Nhựa Bình Minh, BSR (Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn), PVOil (Tổng Công ty Dầu Việt Nam), PVPower (Tổng Công ty điện lực dầu khí) theo yêu cầu của Chính phủ.

Ngoài ra trong năm 2017 hàng loạt các Công ty có giá trị vốn hóa lớn như Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Habeco) đăng ký giao dịch trên Upcom, Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn (Sabeco), Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Công ty cổ phần Tập đoàn Địa ốc No Va (Novaland), Công ty cổ phần Hàng Không Vietjet niêm yết trên sàn Hose và hàng loạt các doanh nghiệp lớn khác như, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam (ACV) đăng ký giao dịch trên Upcom tạo sự quan tâm đặc biệt của nhà đầu tư và thu hút dòng vốn không chỉ trong nước mà còn nước ngoài.

Trong năm 2018 dự kiến có nhiều doanh nghiệp nhà nước lớn sẽ niêm yết như Công ty cổ phần Vinhomes (VHM), Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (Vpower), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil), Techcombank, TPBank, Thaco, VEAM giúp cho nhà đầu tư có nhiều lựa chọn và thu hút dòng vốn của nhà đầu tư trong và ngoài nước vào doanh nghiệp có nền tảng tài chính tốt, tiềm năng tăng trưởng cao.

**Thời gian đăng ký giao dịch của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được rút ngắn:**

Ngày 01/11/2016 thông tư 115/2016/TT-BTC chính thức có hiệu lực, theo đó chỉ sau 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần qua đấu giá, nhà đầu tư mua cổ phần đấu giá có thể giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom. Như vậy lộ trình đăng ký giao dịch cổ phiếu sau cổ phần hóa được rút ngắn rất nhiều so với mức 90 ngày. Việc bắt buộc phải đăng ký giao dịch trên sàn Upcom đối với doanh nghiệp đủ điều kiện đăng ký giao dịch sau cổ phần hóa và rút ngắn thời gian và thủ tục đăng ký giao dịch trên sàn upcom giúp tăng lựa chọn cho các nhà đầu tư.

**Thị trường chứng khoán phái sinh chính thức đưa vào vận hành trong năm 2017:** Khung pháp lý cho thị trường chứng khoán phái sinh đã hoàn thiện với sự ra đời của Nghị định 42/2015/NĐ-CP, Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTC hướng dẫn nghị định 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Tính tới thời điểm hiện tại thị trường chứng khoán phái sinh chính thức đi vào hoạt động với sự quan tâm thận trọng của nhà đầu tư.

## **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Vượt qua những khó khăn của sự phân chia thị phần giữa các Công ty chứng khoán, TVB đã xây dựng được giá trị lớn nhất chính là niềm tin của khách hàng được tạo dựng từ phong cách chuyên nghiệp, hiệu quả kinh tế và lợi ích cho nhà đầu tư mà Công ty đã gây dựng được từ khi hoạt động.

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt có vốn điều lệ là 150.200.000.000 đồng - ở mức trung bình so với các Công ty chứng khoán khác. Tuy nhiên, Công ty luôn sử dụng vốn của mình hiệu quả. Sắp tới Công ty triển khai kế hoạch tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh cũng như nâng tầm vị thế của mình trên thị trường so với các CTCK khác.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

⚡ **Triển vọng phát triển kinh tế**

Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực trung hạn, tăng trưởng GDP năm 2018 dự kiến đạt mức 6,5%. Tuy nhiên chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2018 ở mức 6,7% cao hơn mức dự báo của Ngân hàng thế giới. Đây là mục tiêu vừa phải và khá thận trọng sau khi đạt được mức tăng trưởng 6,81% năm 2017. Lạm phát năm 2018 được dự báo duy trì ở mức dưới 4%.

⚡ **Triển vọng ngành chứng khoán năm 2018**

Năm 2017 được xem là năm trị trường chứng khoán có sự tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây và được chuyên gia đánh giá là thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất khu vực Châu Á. Năm 2017 cũng chứng kiến sự quay trở lại mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài với giá trị mua ròng gần 26.000 tỷ đồng cổ phiếu. Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh đạt hơn 31,4 tỷ USD, tăng 81,3% so với năm 2016.

Triển vọng ngành chứng khoán trong năm 2018 được dự báo tiếp tục tích cực và tăng trưởng nhanh sôi động nhờ các yếu tố:

- Vn-Index duy trì đà tăng trưởng trung hạn, đồng thời thanh khoản của thị trường tăng trưởng mạnh bởi các yếu tố:
  - Lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết cải thiện nhờ vào các chính sách kích thích của Chính phủ và nhu cầu thực tăng của nhóm ngành bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng, tiêu dùng, bán lẻ....
  - Nhiều doanh nghiệp được IPO và niêm yết mới như Vinhomes, Vpower, PVOil, Techcombank, TPBank, Thaco..... làm gia tăng số lượng hàng hóa, thanh khoản và giá trị vốn hóa thị trường thúc đẩy hoạt động môi giới, IB.
  - Thị trường chứng khoán phái sinh được đưa vào hoạt động trong năm 2017, đồng thời triển khai sản phẩm liên kết đầu tư, đưa các sản phẩm quỹ đầu tư bất động sản, ETF lên niêm yết làm đa dạng hàng hóa sản phẩm chứng khoán, tạo kênh để phòng rủi ro, thu hút sự tham gia của nhà đầu tư..
  - Khối ngoại vẫn duy trì mua ròng nhờ việc mở room ngoại tiếp tục được triển khai và trong năm 2018.
- Hoạt động tái cấu trúc của thị trường chứng khoán và nỗ lực nâng hạng thị trường từ sơ khai lên mới nổi được đẩy mạnh giúp tăng tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro thị trường và thu hút dòng vốn ngoại.

**8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Hiện nay, rất nhiều Công ty chứng khoán có ngành nghề hoạt động tương tự TVB đã niêm yết trên SGDC Hà Nội và SGDC TP. HCM, tuy nhiên Công ty lựa chọn 05 công ty chứng khoán không quá chênh lệch về quy mô để so sánh bao gồm: Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát (APG), Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APS), Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall (WSS), Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) để so sánh các chỉ

tiêu tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2017.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	APG	TVB	APS	WSS	PSI
Tổng tài sản	147,11	<b>194,40</b>	390,92	593,55	647,23
Vốn chủ sở hữu	144,67	<b>163,89</b>	375,75	547,10	608,14
Doanh thu thuần	16,75	<b>24,46</b>	119,56	62,05	88,69
LNST	8,28	<b>13,05</b>	10,35	15,12	17,74
ROS	49,43%	<b>53,33%</b>	8,65%	24,37%	20,00%
ROE	5,89%	<b>9,8%</b>	2,79%	2,80%	2,92%
ROA	5,62%	<b>7,3%</b>	2,70%	2,67%	2,75%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của các Công ty)

Nhìn chung, tuy hoạt động với quy mô vốn còn khá khiêm tốn so với các công ty chứng khoán đã niêm yết trên thị trường, tuy nhiên TVB luôn chú trọng quản lý hiệu quả chi phí cũng như tối ưu hóa doanh thu để có thể mang tỷ suất lợi nhuận cao nhất, bằng chứng là năm 2017 các chỉ tiêu sinh lời của Công ty vô cùng nổi bật so với các công ty trong cùng ngành.

Theo bảng số liệu trên có thể thấy, TVB với quy mô vốn nhỏ nhất nhưng đã hoạt động sinh lời hiệu quả nhất. Trong năm 2018, Công ty cũng đề ra các kế hoạch tăng vốn để trình Đại hội đồng cổ đông và được chấp thuận, theo đó, trong năm 2018 - 2019 vốn chủ sở hữu của TVB sẽ được tăng lên đáng kể và được nâng lên ở mức tầm trung của thị trường. Lộ trình tăng vốn được đề ra nhằm tận dụng khả năng sinh lời mà chính sách đúng đắn của Công ty đã và đang triển khai, hứa hẹn những năm kinh doanh đạt kết quả ấn tượng.

#### **8.4. Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Chiến lược của Chính phủ Việt Nam là phát triển thị trường chứng khoán cả về quy mô và chất lượng nhằm tạo ra kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển, góp phần phát triển thị trường tài chính Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế trong nước. Trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã thực sự hoàn tất về cơ bản giai đoạn minh bạch hóa chính sách và đang ở giai đoạn đàm phán rất quan trọng về mở cửa thị trường một cách toàn diện. TTCK Việt Nam nói chung và Công ty chứng khoán nói riêng đang đứng trước những cơ hội và thách thức.

Thị trường chứng khoán là “phong vũ biểu” phản ánh tức thì những biến động của phát triển kinh tế, những thay đổi trong chính sách lãi suất. Do đó, thị trường vốn nói chung và TTCK nói riêng trên thế giới và Việt Nam luôn luôn được chú trọng phát triển bền vững. Với định hướng đúng đắn và bề dày kinh nghiệm của Ban lãnh đạo, TVB đã đề ra những chủ trương phù hợp với yêu cầu tất yếu của thị trường tạo nên đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ của TTCK trong nước và thế giới, nhằm tạo ra sức cạnh tranh với các

công ty cùng ngành không chỉ trong nước mà còn trong khu vực. Định hướng phát triển của TVB là hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

**Phù hợp về phương châm hoạt động:** “Trí tuệ tạo dựng niềm tin” là tiêu chí hàng đầu được TVB đặt ra trong hoạt động cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Phương châm trên đã đáp ứng được tất cả những yêu cầu về hoạt động của một công ty chứng khoán đối với nhà đầu tư, bởi phương châm hoạt động của TVB đều đi đến mục tiêu cao nhất là có được sự hài lòng của khách hàng. Đặt khách hàng là trung tâm, TVB sẽ ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ để đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng bằng chính trí tuệ của đội ngũ nhân sự Công ty.

**Phù hợp về quy mô hoạt động:** Nhận thức rõ yêu cầu về vốn để đầu tư công nghệ, cơ sở hạ tầng và đầu tư nhân lực để có thể thành công và phát triển bền vững, TVB đã chú trọng quy mô vốn, đầu tư ngay từ thời điểm ban đầu về công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn. Và trước yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong thời gian tới, TVB đã xây dựng kế hoạch tăng cường tiềm lực tài chính bằng các kế hoạch tăng vốn trong ngắn và dài hạn, đồng thời mở rộng mạng lưới hoạt động trong mọi bối cảnh thị trường. Sự đi tắt đón đầu này sẽ tạo điều kiện nâng cao sức cạnh tranh của TVB trong thời gian tới.

**Phù hợp về dịch vụ sản phẩm:** Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, TVB hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ mới, có chất lượng để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được TVB nỗ lực đẩy mạnh. Với xu thế phát triển theo chiều sâu của TTCK trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm mới của TVB là hoàn toàn phù hợp.

**Phù hợp về công nghệ:** TVB đã xác định đầu tư và nâng cấp công nghệ là mấu chốt để có thể phát triển bền vững. Với sự tăng trưởng về quy mô của TTCK Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng cao. Trên thực tế, phương thức giao dịch tại HOSE, HNX được thay đổi cho phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và quan trọng hơn là tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin để đưa thị trường vận hành theo hướng hiện đại. Hiện tại công nghệ của TVB hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu kết nối với hai sàn. Nhưng với mục tiêu phát triển dài hạn và tăng mạnh về quy mô, đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, TVB sẽ chú trọng đầu tư và triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách toàn diện và đồng bộ.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty**

Tại thời điểm 31/03/2018, tổng số lao động trong Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt là 46 người với cơ cấu cụ thể như sau:

<b>Tiêu chí phân loại lao động</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>46</b>	<b>100%</b>

- Đại học, trên đại học	46	100%
- Cao đẳng, Trung cấp	0	0%
- Trình độ khác	0	0
<b>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</b>	<b>46</b>	<b>100%</b>
- HDLĐ không thời hạn	8	17,39%
- HDLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	38	82,61%
- HDLĐ dưới 12 tháng	0	0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

### ❖ Chế độ làm việc

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần (Nghỉ thứ bảy và chủ nhật), nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện chế độ trợ cấp làm thêm giờ đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

**Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

**Nghỉ ốm, thai sản:** Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

### ❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo nhân lực

**Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

**Chính sách đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên đề của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký tổ chức nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công

ty.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

**Chính sách lương:** Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù ngành và tình hình kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2017 của CBCNV trong công ty là 9.000.000 đồng.

**Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, khen thưởng bằng việc được mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật phù hợp với những cá nhân vi phạm nội quy của Công ty.

**Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

**Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:** Ngoài thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi du lịch, nghỉ mát. Cùng với đó nhằm tăng cường gắn kết của cán bộ công nhân viên với Công ty, đặc biệt là để tri ân những cán bộ, nhân viên giỏi, Công ty có chính sách khuyến khích người lao động tham gia mua cổ phần ESOP với giá ưu đãi....

**10. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động

kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2016, TVB chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5,6% (1 cổ phiếu được nhận 560 đồng). Việc chi trả đã được Công ty thực hiện từ ngày 10/04/2017. Ngày 13/03/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB theo đó thông qua chi trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu cho cho cổ đông với tỷ lệ 7,8% và kế hoạch trả cổ tức cho năm 2018 là 15% dựa trên tờ trình của Hội đồng quản trị.

## **11. Tình hình hoạt động tài chính**

### **11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam

#### **a. Trích khấu hao TSCĐ**

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi và bổ sung thông tư 45/2013/TT-BTC. Thời gian khấu hao được ước tính như sau.

<b>Loại tài sản</b>	<b>Thời gian trích khấu hao</b>
Máy móc thiết bị	03 - 07 năm
Phương tiện vận tải	06 năm
Tài sản cố định khác	04 năm
Phần mềm quản lý	03 – 05 năm

#### **b. Mức lương bình quân**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>
Lương bình quân	Đồng/người/tháng	8.000.000	9.000.000

*Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt*

Đây là mức lương tương đương so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp trong ngành.

#### **c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả công nhân viên, Phải trả phải nộp khác... được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

#### **d. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc tính và nộp các khoản thuế phải nộp theo đúng quy định



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

của pháp luật. Số dư các khoản thuế phải nộp qua các năm như sau:

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	123.161	11.754	15.684
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.982.850	3.203.218	1.585.471
Thuế thu nhập cá nhân	1.125.349	1.146.484	1.395.534
- Thuế TNCN của người lao động	6.100	111.570	123.463
- Thuế TNCN chuyển nhượng CK	1.101.893	1.034.914	1.272.071
- Thuế TNCN khoản lãi trái phiếu	17.356	-	-
- Thuế TNCN từ đầu tư vốn	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.231.360</b>	<b>4.361.457</b>	<b>2.996.690</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)*

**e. Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định Công ty chứng khoán sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lợi nhuận phải được phân phối như sau:

- Trích lập 5% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, khi số dư bằng 10% vốn điều lệ thì không trích nữa.
- Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp; Khi số dư quỹ bằng 10% vốn điều lệ thì không trích nữa.
- Việc phân chia lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua việc trích lập các quỹ theo đúng quy định. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

**f. Tổng dư nợ vay**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>18.899.000</b>	<b>24.297.152</b>	<b>18.300.000</b>
1	Vay ngắn hạn BIDV	18.899.000	24.297.152	18.300.000
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>35.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	35.000.000	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>53.899.000</b>	<b>24.297.152</b>	<b>18.300.000</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)*

Tất cả các khoản nợ vay này đều là các khoản nợ trong hạn, không có nợ quá hạn. Khoản vay ngắn hạn còn phải trả tại ngày 31/12/2017 là khoản vay thấu chi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà thành) để sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty. TVB đã dùng hợp đồng tiền gửi tại BIDV Hà thành để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay này.

Trong năm 2015, Công ty có phát hành 35 tỷ trái phiếu không chuyển đổi với lãi suất 10,5%/năm để tăng quy mô hoạt động kinh doanh. Đến tháng 06/2017 Công ty đã hoàn tất việc mua lại trái phiếu này của trái chủ.

**g. Tình hình công nợ hiện nay**

**Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Stt	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>16.964.750</b>	<b>10.550.332</b>	<b>9.252.709</b>
1	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	66.263	1.165.214	1.360.246
2	Trả trước cho người bán	235.614	1.432.176	232.176
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	424.133	714.227	654.118
4	Các khoản phải thu khác	21.402.793	12.402.768	12.402.398
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.164.053)	(5.164.053)	(5.164.053)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.964.750</b>	<b>10.550.332</b>	<b>9.252.709</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)*

Các khoản phải thu khác chiếm tỷ trọng lớn trong mục này nguyên nhân là do Công ty đặt cọc trước tiền cho môi giới bất động sản tìm kiếm địa điểm để mở rộng địa bàn hoạt động ra các tỉnh miền Nam. Theo chiến lược phát triển, công ty tập trung phát triển hoạt động môi giới và mở rộng mạng lưới môi giới ở các tỉnh/thành phố lớn trên cả nước như TP Hồ Chí Minh, Cam Ranh, Nha Trang, Quảng Ninh, Cần Thơ và Vũng Tàu. Do công ty không thể tự tìm kiếm văn phòng được nên đã thuê các đối tác khác để thực hiện tìm kiếm văn phòng ở các khu vực trên.

Năm 2017, TVB đã ký Hợp đồng môi giới thuê văn phòng số 2906/2017/HDMG ngày 29/06/2017; Phụ lục Hợp đồng số 01/2906/2017/HDMG ngày 29/09/2017 và Phụ lục hợp đồng số 02/2906/2017/HDMG ngày 29/12/2017 và Phụ lục hợp đồng số 03/2906/2017/HDMG ngày 29/03/2018 đến ngày 29/09/2018 giữa Công ty CP Chứng khoán Trí Việt và Ông Nguyễn Văn Hiếu theo đó Ông Hiếu sẽ làm trung gian tìm kiếm tòa nhà làm văn phòng làm việc cho Công ty CP Chứng khoán Trí Việt tại thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Cần Thơ. Công ty CP Chứng khoán Trí Việt đồng ý đặt cọc trước cho Ông Hiếu số tiền là 7.500.000.000 VND để thực hiện

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

công việc. Khi đặt cọc tiền cho ông Hiếu, hai bên đều có thỏa thuận nếu ông Hiếu không thực hiện tìm kiếm văn phòng theo đúng yêu cầu của TVB thì sẽ bị phạt với mức lãi suất là 10,5%/năm, như vậy việc đặt cọc tiền cho Ông Hiếu thuê văn phòng trong trường hợp xấu mà Ông Hiếu không tìm kiếm được văn phòng thì TVB vẫn thu được phí phạt cao hơn lãi suất Hợp đồng tiền gửi của TVB đang gửi tại ngân hàng.

Ông Nguyễn Văn Hiếu không thuộc đối tượng có liên quan của TVB, do đó, giao dịch này không thuộc giao dịch với các bên có liên quan.

Căn cứ vào Quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty và căn cứ quy định về giao dịch phải được chấp thuận quy định tại điều 51 Điều lệ thì các hợp đồng liên quan đến việc đặt cọc ký giữa TVB và Ông Nguyễn Văn Hiếu hoàn toàn phù hợp với Điều lệ.

**Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Stt	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>25.376.760</b>	<b>30.509.364</b>	<b>23.705.941</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.899.000	24.297.152	18.300.000
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	233.781	307.659	314.728
3	Phải trả người bán ngắn hạn	790.000	212.966	190.000
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	60.000	50.000
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.231.360	4.361.457	2.996.690
6	Phải trả người lao động	332.410	599.125	672.757
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	42.798	58.715	201.256
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	309.674	80.727	51.682
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	537.735	531.560	928.824
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>35.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	35.000.000	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60.376.760</b>	<b>30.509.364</b>	<b>23.705.941</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)*

**h. Tỷ lệ an toàn tài chính**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị tại ngày 31/12/2016	Giá trị tại ngày 31/12/2017	Giá trị tại ngày 31/03/2018
-----	--------------	-----------------------------	-----------------------------	-----------------------------

1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	10.982.454	2.508	2.475
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	9.474.946	9.036.782	7.842.435
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	7.000.000	7.000.000	7.000.000
4	Tổng giá trị rủi ro	27.457.401	16.039.291	14.844.911
5	Vốn khả dụng	103.370.964	140.112.788	125.092.030
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	376,48%	873,56%	842,66%

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2016, tại ngày 31/12/2017 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/03/2018 của TVB)

Theo quy định tại Thông tư 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ tài chính thì các tổ chức kinh doanh chứng khoán phải đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu không thấp hơn 180%. TVB luôn duy trì tỷ lệ vốn khả dụng ở mức cao (trên 300%), đảm bảo được sự an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,80	5,97
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,80	5,97
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	37,18	15,69
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	59,18	18,62
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,38	0,18
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,23	0,14
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	58,17	53,33
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,86	9,82
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,30	7,32
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	54,48	37,57

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:** TVB luôn duy trì một lượng lớn các tài sản tài chính với độ thanh khoản cao, đi kèm với đó là sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hợp lý để đảm bảo nguồn

vốn lưu động cho công ty. Chính vì vậy, khả năng thanh toán của Công ty rất cao.

**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** Nợ ngắn hạn của TVB chủ yếu là các khoản thấu chi được bảo đảm bằng hợp đồng tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng nên sẽ ít phải chịu áp lực về khả năng thanh toán các khoản nợ. Hơn nữa, Công ty vẫn hoạt động chủ yếu trên nguồn vốn tự có là chủ yếu cho nên vẫn có thể dễ dàng huy động tiền vay khi cần thiết.

**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời:** Ban lãnh đạo công ty đã trực tiếp chỉ đạo và rất sát sao trong việc quản lý chi phí cũng như thận trọng triển khai các hoạt động nhằm mang lại hiệu suất sinh lời cao nhất cho Công ty. Với tình hình phát triển của thị trường hiện nay, Ban lãnh đạo hứa sẽ duy trì cũng như khiến cho các chỉ số này tăng lên trong các năm tới.

## **12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **12.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Stt	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND/ CCCD/HC
<b>I. Hội đồng quản trị</b>				
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	27/05/1979	011908409
2	Hán Công Khanh	Phó chủ tịch HĐQT	27/10/1975	012370829
3	Nguyễn Thanh Duy	Thành viên HĐQT	30/12/1979	240655947
4	Nguyễn Đình Thành	Thành viên HĐQT độc lập	04/09/1976	017000285
5	Vũ Đình Hưng	Thành viên HĐQT	12/11/1979	013650333
6	Phan Lê Thành Long	Thành viên HĐQT độc lập	11/09/1979	B3885636
<b>II. Ban kiểm soát</b>				
1	Phan Doãn Vinh	Trưởng BKS	27/05/1979	013545050
2	Trần Thành Trung	Thành viên BKS	19/08/1979	011978630
3	Phạm Đức Minh	Thành viên BKS	11/11/1979	011852845
<b>III. Ban Tổng Giám đốc</b>				
1	Phạm Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	27/05/1979	011908409
2	Đình Thế Lợi	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	21/08/1980	100720150
<b>IV. Kế toán trưởng</b>				
1	Nguyễn Thị Hồng Trung	Kế toán trưởng	24/10/1980	013652614

### **12.2. Tóm tắt sơ yếu lý lịch**

❖ Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Thanh Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/05/1979
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND: 011908409 do CA Hà Nội cấp ngày 24/09/2007
- Địa chỉ thường trú: Số 44, Tổ 9, Ngõ Đồng Tâm 3, Đồng Tâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2005 → 2006	Học viện Ngân hàng	Giảng viên
Từ 2007 → 2009	Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Trí Việt	Tổng giám đốc
Từ 2010 → 08/2010	Công ty CP Chứng Khoán Thái Bình Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2010 → 01/2017	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2017 → Nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2014 → 11/2016	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Quyền Tổng Giám đốc
Từ 11/2016 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 2013 → Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 2017 → nay	Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt
  - Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Trí Việt
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
  - Bố Phạm Thành Trục sở hữu 1.000 cổ phần
  - Chị gái Phạm Thị Thanh Huyền 1.000 cổ phần

- Em gái Phạm Thanh Hoa 1.000 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị, lương quản lý
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**❖ Ông Hán Công Khanh – Phó Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: Hán Công Khanh  
 Ngày sinh: 27/10/1975  
 Giới tính: Nam  
 Nơi sinh: Phú Thọ  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Số CMTND: 001075003668 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/01/2015  
 Địa chỉ thường trú: 1B Phố Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Trình độ văn hoá: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học quản lý kinh tế  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 1996 → 2004	Công ty TNHH Thông Tin – INFOCOM	Giám đốc
Từ 2004 → 2008	Công ty TNHH Thiết bị Phú Bình	Giám đốc
Năm 2009	CTCP Dịch vụ giá trị gia tăng GK	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 1/2010 → 8/2010	CTCP CK Thái Bình Dương	Giám đốc Phát triển kinh doanh
Từ 8/2010 → 12/2010	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Phó Tổng Giám đốc
Từ 1/2011 → 07/2014	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 2013 → 06/2014	CTCP Quản lý đầu tư Trí Việt	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 6/2014 – 2/2015	CTCP Quản lý đầu tư Trí Việt	Phó Tổng giám đốc
Từ 4/2013 → nay	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2014 → nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 2.000 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao HĐQT, lương quản lý  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**❖ Ông Nguyễn Thanh Duy – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên : Nguyễn Thanh Duy  
Ngày sinh : 30/12/1979  
Giới tính : Nam  
Nơi sinh : Đắk Lắk  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMND : 240655947 được CA Đắk Lắk cấp ngày 25/10/2007  
Địa chỉ thường trú : Xã Thống Nhất, Huyện Krongbuk, Đắk Lắk  
Trình độ văn hoá : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin – ĐH Khoa học tự nhiên TPHCM

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2005 → 2007	Công ty TNHH Nhân Thành Nhân	Nhân viên văn phòng
Từ 2008 → 2012	Báo Sài Gòn Đầu Tư Tài Chính	Phóng viên
Từ 04/2015 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị  
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không  
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần  
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Hội đồng quản trị  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**❖ Ông Nguyễn Đình Thành – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**

Họ và tên: Nguyễn Đình Thành



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

---

Ngày sinh: 04/09/1976  
Giới tính: Nam  
Nơi sinh: Bắc Giang  
Quốc tịch: Việt Nam  
Số CMTND: 017000285 được CA Hà Nội cấp ngày 21/03/2012  
Địa chỉ thường trú: 51 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Tài chính  
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 1999 → 2002	Công ty Toyota Việt Nam	Kỹ sư dự án
Từ 2003 → 2005	Công ty Ford Việt Nam	Trưởng phòng dự án
Từ 2006 → 2008	Công ty Bảo hiểm dầu khí Việt Nam PVI	Trưởng phòng Đầu tư
Từ 2008 → 2010	Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội SHS	Trưởng phòng Đầu tư
Từ 2010 → 2012	Công ty cổ phần Đầu tư Phú Tín	Phó TGD
Từ 2012 → nay	Công ty cổ phần Đầu tư TMI Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2015 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị  
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – CTCP Đầu tư TMI Việt Nam  
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần  
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Hội đồng quản trị  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**❖ Ông Vũ Đình Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Vũ Đình Hưng  
Ngày sinh : 12/11/1979  
Giới tính : Nam  
Nơi sinh : Tuyên Quang  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMND : 013650333 do Công an thành phố Hà Nội cấp

ngày 01/06/2013.

Địa chỉ thường trú : P901 N07, B3 Đơn Nguyên II, phường Dịch Vọng  
Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trình độ văn hoá : 12/12

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2006 → 2008	Công ty cổ phần chứng khoán Đại Việt	Chuyên viên môi giới
Từ 2008 → 2009	Công ty cổ phần chứng khoán Đông Dương	Trưởng phòng môi giới Giám đốc môi giới
Từ 2009 → 2010	Công ty cổ phần chứng khoán Phương Đông Công ty chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Giám đốc môi giới
Từ 2012 → 2013	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh	Giám đốc môi giới
Từ 2013 → 2014	Công ty cổ phần Chứng khoán VSM	Tổng Giám đốc
Từ 2014 → 09/2017	Công ty cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh	Chủ tịch HĐQT
Từ 03/2018 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức : Không  
khác

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần  
cổ phiếu của Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Hội đồng quản trị

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của : Không  
Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Ông Phan Lê Thành Long – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên : Phan Lê Thành Long

Ngày sinh : 11/09/1979

Giới tính : Nam

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Số hộ chiếu: : B3885636 do cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày  
12/04/2010

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

---

Địa chỉ thường trú : T8-32-20 Times City, số 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 08/2001 → 2006	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Kiểm toán viên cao cấp
Từ 2006 → 2015	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia	Phó Tổng Giám đốc
Từ 08/2015 → nay	Công ty TNHH OIA Global Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 7/2015 → nay	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Phó Tổng Giám đốc
Từ 05/2009 → nay	Hãng Tư vấn AFA Research & Education	Giám đốc
Từ 06/2014 → nay	Viện Kế toán Quản trị Công chứng Úc (CMA Australia)	Giám đốc Văn phòng Việt Nam
Từ 03/2018 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác

- Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Giám đốc Hãng tư vấn AFA Research & Education
- Giám đốc Văn phòng Việt Nam Viện Kế toán Quản trị Công chứng Úc (CMA Australia)
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH OIA Global Việt Nam

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Hội đồng quản trị

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**❖ Ông Đinh Thế Lợi – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh**

Họ và tên : Đinh Thế Lợi

Ngày sinh : 21/08/1980

Giới tính : Nam

Nơi sinh : Quảng Ninh

Quốc tịch : Việt Nam  
Số chứng minh nhân dân : 100720150 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/07/2007  
Địa chỉ thường trú : P402, Nhà N1, Khu 7,2 ha, Phường Vĩnh Phúc, Q.Ba Đình, TP Hà Nội  
Trình độ văn hoá : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
Từ 2006 → 2009	Công ty Chứng khoán Việt Nam	Chuyên viên Phân tích và tư vấn tài chính doanh nghiệp
Từ 2010 → 2013	Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh	Trưởng phòng môi giới và tư vấn đầu tư – Quản lý sản GD Hội sở chính
Từ 2013 → 2014	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư – Quản lý sản GD Hội sở chính
Từ 2014 → 2015	Công ty CP Chứng khoán Hồng Bàng	Tổng Giám đốc
Từ 11/2015 → 03/2018	Công ty CP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Từ 03/2018 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Ông Phan Doãn Vinh – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Phan Doãn Vinh

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Ngày sinh : 27/05/1979  
 Giới tính : Nam  
 Nơi sinh : Nghệ An  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số CMND : 040079000268 do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 16/06/2016  
 Địa chỉ thường trú : 1204 tòa A3, DA Thăng Long, Garden 250 Minh Khai, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2001 → 2012	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô – Bộ Quốc Phòng	Kế toán tổng hợp; Phó phòng Tài chính kế toán; Kế toán trưởng
Từ 2012 → 2014	Công ty cổ phần Tập đoàn Liên Việt	Kế toán trưởng
Từ 2015 → 06/2015	Công ty cổ phần Đầu tư Long Biên	Kế toán trưởng
Từ 06/2015 → 01/2017	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Giám đốc Tài chính
Từ 01/2017 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 10/2016 → 06/2017	Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt	Giám đốc điều hành
Từ 07/2017 → nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng Ban Kiểm soát  
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt  
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần  
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Ban kiểm soát  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**❖ Ông Trần Thành Trung – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Trần Thành Trung  
 Ngày sinh : 19/08/1979

Giới tính : Nam  
Nơi sinh : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMND : 011978630 do CA Hà Nội cấp ngày 01/06/2011  
Địa chỉ thường trú : Số 38 ngõ 107 Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Trình độ văn hoá : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính , Cử nhân ngoại ngữ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2001 → 2003	Xí nghiệp Toyota Hoàn Kiếm	Đại diện bán hàng
Từ 2003 → 2011	Công ty cổ phần Phát triển cơ sở hạ tầng V-Trac (100% vốn của Mỹ)	Chuyên viên phòng hỗ trợ bán hàng; Chuyên gia phân tích marketing cao cấp kiêm đại diện bán hàng
Từ 2011 → 2014	Công ty cổ phần Nội thất Gia Minh	Trưởng phòng bán hàng
Từ 2014 → nay	Công ty TNHH Quốc tế Sao Đỏ	Trưởng nhóm bán hàng ngành công nghiệp
Từ 03/2018 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát  
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Trưởng nhóm bán hàng ngành công nghiệp Công ty TNHH Quốc tế Sao Đỏ  
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 54.400 cổ phần  
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thủ lao Ban kiểm soát  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**❖ Ông Phạm Đức Minh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Phạm Đức Minh  
Ngày sinh : 11/11/1979  
Giới tính : Nam

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Nơi sinh : Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số CMTND : 011852845 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày:  
 15/11/2005  
 Địa chỉ thường trú : Số 135 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà  
 Nội  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Thụy Điển  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2003 → 2005	National Association of UNESCO Federation of Japan – JICA	Điều phối viên dự án
Từ 2005 → 2007	Trung Ương Hội Doanh nghiệp trẻ Việt	Chuyên viên Quan hệ Đối ngoại
Từ 2007 → 2008	Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Khoa học và Công nghệ	Chuyên viên Đối ngoại
Từ 2008 → 2014	Ban Đối ngoại và Pháp chế Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu	Chuyên viên cao cấp
Từ 20/2012 → nay	Dự án GPE – VNEN (Ngân hàng Thế giới – Bộ GD&ĐT)	Tư vấn độc lập/ Trưởng ban phiên dịch
Từ 03/2018 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát  
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Tư vấn độc lập, Trưởng ban phiên dịch của Dự án  
 GPE – VNEN (Ngân hàng Thế giới – Bộ GD&ĐT)  
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 200 cổ phần  
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thủ lao Ban kiểm soát  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Hồng Trung – Kế Toán Trưởng**

Họ và tên : Nguyễn Thị Hồng Trung  
 Ngày sinh : 24/10/1980

Giới tính : Nữ  
 Nơi sinh : Hà Tĩnh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số CMTND : 013652614 do Công an Hà Nội  
 Địa chỉ thường trú : Số 7, ngõ 409 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

**Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
Từ 08/2003 → 06/2006	Công ty TNHH TM Phú Tiến	Kế toán viên
Từ 07/2006 → 12/2007	Ngân hàng TMCP Nam Việt- CN Hà Nội	Kiểm soát viên
Từ 01/2008 → 08/2010	Công ty CP Chứng khoán Stock Mart Việt Nam	Kế toán tổng hợp, Phó phòng kế toán
Từ 09/2010 → 08/2013	Công ty CP Chứng khoán Liên Việt - Hội sở chính	Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng
Từ 09/2013 → 09/2016	Công ty cổ phần chứng khoán Liên Việt	Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
Từ 09/2016 → nay	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Trưởng ban kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Kế toán Trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**13. Tài sản**

Tính đến thời điểm 31/12/2017, giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty theo Báo cáo tài chính kiểm toán được thể hiện như sau:

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

<b>Stt</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>Nguyên giá</b>	<b>Hao mòn lũy kế</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
------------	------------------	-------------------	-----------------------	------------------------



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>4.243.628</b>	<b>3.137.769</b>	<b>1.105.858</b>
1	Phương tiện vận tải	1.244.683	172.872	1.071.810
2	Dụng cụ quản lý	2.564.230	2.530.182	34.048
3	TSCĐ hữu hình khác	434.714	434.714	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>4.417.150</b>	<b>3.765.140</b>	<b>652.009</b>
1	Phần mềm máy tính	3.983.638	3.331.628	652.009
2	TSCĐ vô hình khác	433.512	433.512	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.660.778</b>	<b>6.902.909</b>	<b>1.757.867</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

Tính đến thời điểm 31/03/2018 Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty theo Báo cáo tài chính được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>4.243.628</b>	<b>3.192.671</b>	<b>1.050.957</b>
1	Phương tiện vận tải	1.244.683	224.734	1.019.949
2	Dụng cụ quản lý	2.564.230	2.533.222	31.008
3	TSCĐ hữu hình khác	434.714	434.714	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>4.506.400</b>	<b>3.822.716</b>	<b>683.683</b>
1	Phần mềm máy tính	4.072.888	3.389.204	683.683
2	TSCĐ vô hình khác	433.512	433.512	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.750.028</b>	<b>7.015.387</b>	<b>1.734.640</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính quý I năm 2018 do Công ty tự lập)

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

**14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018**

Đơn vị: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019	
			Giá trị	% so với năm 2017	Giá trị	% so với năm 2018
1	Doanh thu thuần	24.469.050	45.000.000	83,91%	54.000.000	20,00%
2	Lợi nhuận sau thuế	13.091.000	22.500.000	71,85%	26.160.000	16,27%
3	Vốn chủ sở hữu	163.892.855	186.392.855	83,05%	294.000.000	57,73%

4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	53,50%	50%	-6,54%	48,44%	-3,12%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,99%	12,07%	-6,13%	8,9%	-26,26%
6	Cổ tức	7,8%	15%	92,31%	8,8%	-41,33%

*Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt*

#### **14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.**

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2018 – 2019 được xây dựng trên mô hình hoạt động và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt, và dựa trên báo cáo kết quả kinh doanh các năm trước và dự báo phát triển thị trường chứng khoán trong các năm tới.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018 thì Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty điều chỉnh lần lượt là 45 tỷ và 22,5 tỷ. Tính đến thời điểm 31/03/2018, doanh thu của Công ty ước đạt 8,12 tỷ tương ứng với 18,04% kế hoạch cả năm và lợi nhuận sau thuế ước đạt 3,88 tỷ tương ứng với 17,24% kế hoạch cả năm. Trước những thông tin tích cực của kinh tế vĩ mô, trước những dự báo khởi sắc của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2018 Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công ty đã xây dựng các chương trình hoạt động, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty để đạt được kế hoạch đề ra. Cụ thể:

##### **↕ Hoạt động môi giới**

Doanh thu hoạt động môi giới của Công ty năm 2018 dự kiến là 35.000.000.000 đồng. Để đạt được kế hoạch đề ra, công ty đưa ra các giải pháp cụ thể sau đây:

- Tăng cường đào tạo huấn luyện kỹ năng phân tích, tư vấn đầu tư, phát triển chăm sóc khách hàng hiệu quả, đồng thời nâng cấp các hệ thống giao dịch trực tuyến.
- Phát triển mở rộng mạng lưới khách hàng. Đồng thời tăng cường đội ngũ nhân sự môi giới để phục vụ khách hàng cho phù hợp.
- Kết hợp với các sản phẩm mới của công ty và kết hợp với bên thứ ba tài trợ tài chính để tăng vòng quay giao dịch của khách hàng.

##### **↕ Hoạt động dịch vụ chứng khoán.**

Ngoài các hoạt động dịch vụ chứng khoán đã cung cấp. Từ năm 2017 Công ty được UBCK chấp nhận việc cho thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán trong thời gian tới chủ yếu doanh thu từ cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán. Để đạt được kế hoạch đề ra và đảm bảo an toàn vốn công ty đề ra các giải pháp:

- Xây dựng sản phẩm dịch vụ giao dịch ký quỹ linh hoạt, an toàn, có hiệu quả.
- Tuân thủ chặt chẽ quy trình quản trị rủi ro hoạt động trong quá trình cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ nhất là trong việc tuân thủ tỷ lệ xử lý chứng khoán giảm giá, việc gia

hạn cho vay giao dịch ký quỹ (cho vay margin)...

- Tiếp tục hợp tác với bên thứ 3 với ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trung gian để cung cấp dịch vụ tài trợ đa dạng cho khách hàng.

#### **➤ Dịch vụ tư vấn tài chính**

Trong thời gian tới công ty tập trung chú trọng đẩy mạnh hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính. Trong thời gian đầu công ty tập trung khai thác vào khách hàng có tiềm năng hiện đã có mối quan hệ sẵn với Công ty và ban lãnh đạo, đồng thời phát triển đội ngũ sale các sản phẩm IB.

#### **14.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 13/03/2018 của Công ty đã thông qua việc bổ sung nghiệp vụ tự doanh và Hội đồng quản trị Công ty cũng đã thông qua việc bổ sung nghiệp vụ môi giới cho Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đã nộp hồ sơ xin bổ sung nghiệp vụ lên Ủy ban chứng khoán nhà nước và đang trong quá trình hoàn thiện, làm rõ một số nội dung trong hồ sơ theo yêu cầu của Ủy ban trước khi cấp phép.

#### **14.4. Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

Ngày 20/11/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 36/2014/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/02/2015 với các quy định về giới hạn cho vay và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng theo hướng chặt chẽ hơn. Trong đó, các quy định có tác động lớn nhất đối với thị trường chứng khoán bao gồm: các Ngân hàng thương mại có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% mới đủ điều kiện cấp tín dụng để đầu tư kinh doanh chứng khoán; tổng dư nợ cấp tín dụng đối với hoạt động đầu tư kinh doanh cổ phiếu không vượt quá 5% vốn điều lệ của ngân hàng; và ngân hàng không được cấp tín dụng, ủy thác cho công ty con, công ty liên kết để các công ty này đầu tư, kinh doanh cổ phiếu hoặc cho vay để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu. Các quy định này đã có tác động bất lợi đối với một số dòng tiền từ ngân hàng hiện đang lưu chuyển trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, dự thảo nội dung sửa đổi Thông tư 210/2012/TT-BTC về hướng dẫn thành lập và hoạt động CTCK quy định chặt chẽ hơn trường hợp các khoản phải thu sẽ bị loại trừ khỏi vốn khả dụng sẽ khiến nhiều CTCK bị giảm tỷ lệ an toàn vốn. Do đó, nhu cầu huy động vốn và tăng nguồn vốn chủ sở hữu của các CTCK trong đó có TVB là rất lớn.

Thêm vào đó, TVB cũng đã đề ra chiến lược phát triển là nâng cao khả năng tài chính, quy mô hoạt động và tăng trưởng doanh thu. Căn cứ vào điều kiện thị trường hiện tại, để thực hiện nội dung chiến lược và phù hợp với lộ trình tăng vốn điều lệ của công ty, ngày 13/03/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua kế hoạch tăng vốn sắp tới như sau:

**Tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 05/07/2017 gồm phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP)**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 8.261.000 cổ phiếu
- Trong đó:
  - Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 7.510.000 cổ phiếu
  - Phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP): 751.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 82.610.000.000 đồng
- Mục đích sử dụng vốn: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu chào bán để tăng vốn điều lệ Công ty sẽ được sử dụng cho hoạt động cho vay margin
- Tình hình triển khai phương án phát hành: Ngày 14/05/2018 Công ty đã nộp hồ sơ lên Vụ Quản lý kinh doanh - Ủy ban chứng khoán xin phê duyệt phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1. Sau khi Ủy ban chứng khoán có ý kiến Công ty sẽ thực hiện giải trình và hoàn thiện hồ sơ để sớm được phê duyệt phương án và triển khai phương án phát hành.

**Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho đối tác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành riêng lẻ chào bán cho đối tác: 5.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 50.000.000.000 đồng
- Mục đích sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho vay margin, đầu tư kinh doanh chứng khoán, mở rộng quy mô vốn cho môi giới, tư vấn đầu tư.

**Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 7,8% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017
- Tỷ lệ chi trả: 7,8% (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1.000 (Một nghìn) cổ phần cũ sẽ được nhận 78 (Bảy mươi tám) cổ phần mới)
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.171.560 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 11.715.600.000 đồng
- Nguồn vốn thực hiện chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2017 theo báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán
- Tình hình triển khai phương án phát hành: Ngày 11/05/2018 Vụ Quản lý kinh doanh - Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có công văn số 2990/UBCK-QLKD về việc đã nhận được báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty. Công ty sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo (Ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước nhận đủ tài liệu báo cáo là ngày 11/05/2018). Công ty sẽ công bố cụ thể thông tin về ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức bằng cổ phiếu đúng quy định pháp luật

**Phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018**

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
  - Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
  - Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi có ghi danh
  - Mã trái phiếu: Tcorp\_TPCĐ2018 (Tên viết tắt: Tcorp4)
  - Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ trái phiếu cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
  - Mệnh giá: 10.000.000 đồng/trái phiếu
  - Số lượng phát hành tối đa: Tối đa 8.000 trái phiếu.
  - Giá phát hành: Bằng 100% mệnh giá (10.000.000 đồng/trái phiếu)
  - Giá trị phát hành tối đa: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
  - Kỳ hạn trái phiếu: 1 năm
  - Lãi suất: Không quá 10,5% /năm. Lãi suất cố định cho cả kỳ hạn trái phiếu. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn mức lãi suất phù hợp với tình hình thị trường và khả năng tài chính của Công ty.
  - Kỳ thanh toán lãi trái phiếu: Tiền lãi trái phiếu được thanh toán 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành cho người sở hữu trái phiếu bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản.
  - Quyền chuyển đổi: Trái chủ có thể lựa chọn chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ trái phiếu thành cổ phiếu Công ty trong thời hạn theo tỷ lệ chuyển đổi và giá chuyển đổi trong phương án hoặc có thể lựa chọn không chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu Công ty.
  - Tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi. Số lượng cổ phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị
  - Giá chuyển đổi: Ủy quyền cho HĐQT xác định giá chuyển đổi tại ngày đáo hạn trái phiếu, song không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng kể từ ngày chuyển đổi từ trái phiếu sang cổ phiếu
  - Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng cho hoạt động sau: Cho vay giao dịch ký quỹ; Đầu tư kinh doanh chứng khoán (Sau khi Công ty được Ủy ban chứng khoán cấp phép hoạt động tự doanh chứng khoán); Mở rộng quy mô vốn cho hoạt động khác như Môi giới, tư vấn đầu tư
  - Thời điểm dự kiến phát hành: Trong năm 2018 và năm 2019
- Sau Đại hội, Hội đồng quản trị đã họp và ra phương án cụ thể, chỉ đạo các phòng ban chuẩn bị hồ sơ để xin phép các cơ quan chức năng. Dự kiến việc tăng vốn sẽ diễn ra đúng tiến độ và đảm bảo cho kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tới của Công ty được hoàn thành.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

**Cam kết về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:** Tại Điều 5 của Điều lệ Công ty thì nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu đến 100% cổ phần của Công ty. Tuy nhiên Công ty chưa thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước do đó giới hạn tỷ lệ sở hữu của

Nhà đầu tư nước ngoài hiện nay tại Công ty là 49%. Công ty cam kết sẽ nộp báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian phù hợp (dự kiến trong năm 2018). Sau khi nhận được công văn về nhận đủ tài liệu nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Công ty sẽ báo cáo Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định.

**Cam kết thực hiện phương án phát hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018 đã thông qua phương án phát hành 6.171.560 cổ phiếu để chào bán riêng lẻ cho đối tác và trả cổ tức 2017, phát hành 8.261.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cho cán bộ công nhân viên (ESOP) và Phát hành tối đa 8.000 trái phiếu lựa chọn chuyển đổi mệnh giá 10.000.000 đồng/trái phiếu. Công ty cam kết sẽ thực hiện phát hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

16. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**  
Không có

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

- 1. Loại chứng khoán**  
Cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá**  
10.000 đồng/cổ phiếu
- 3. Mã chứng khoán**  
TVB
- 4. Tổng số chứng khoán niêm yết**  
15.020.000 cổ phiếu (*Mười lăm triệu không trăm hai mươi nghìn cổ phiếu*)
- 5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**
- ↕ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo cam kết khi niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.**

Theo Mục d khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ thì Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật:

Stt	Cổ đông	Chức vụ tại TVB	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 1 năm kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0
2	Hán Công Khanh	Phó Chủ tịch HĐQT	2.000	1.000
3	Nguyễn Thanh Duy	Thành viên HĐQT	0	0
4	Nguyễn Đình Thành	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
5	Ông Vũ Đình Hưng	Thành viên HĐQT	0	0
6	Ông Phan Lê Thành Long	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
5	Ông Đinh Thế Lợi	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	0	0

6	Phan Doãn Vinh	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
7	Trần Thành Trung	Thành viên Ban kiểm soát	54.400	27.200
8	Phạm Đức Minh	Thành viên Ban kiểm soát	200	100
9	Nguyễn Thị Hồng Trung	Kế toán trưởng	0	0
10	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Tổ chức liên quan đến người nội bộ	11.175.530	5.587.765

*Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt*

## 6. Phương pháp tính giá

### 6.1. Giá trị sổ sách

Dựa trên BCTC năm 2017, giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách cổ phiếu TVB của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt tại thời điểm 31/12/2017 theo BCTC Công ty như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

Chi tiêu	31/12/2017
Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 (A)	163.892.855.012
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2017 (B)	15.020.000
<b>Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (A)/(B)</b>	<b>10.911</b>

*Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC năm 2017 Công ty đã kiểm toán*

### 6.2. Phương pháp giá thị trường

Phương pháp giá thị trường được xác định dựa trên bình quân giá đóng cửa 20 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

### 6.3. Phương pháp P/E bình quân

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (Theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E: Bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự đang niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội, Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Stt	Tên Công ty	Sở giao dịch	EPS năm 2017	Giá cổ phiếu ngày 31/12/2017	P/E
1	Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát	Hose	612	5.220	8,53
2	Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	HNX	265	3.300	12,45
3	Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí	HNX	297	4.100	13,80
4	Công ty cổ phần chứng khoán phổ Wall	HNX	301	4.000	13,29
<b>P/E bình quân</b>					<b>12,02</b>

Giá cổ phiếu TVB của Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt theo phương pháp P/E = 12,02 \* 1.020,14 = 12.261 đồng/cổ phần

**6.4. Phương pháp chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu (FCFE)**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tính như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lợi nhuận ròng	22.560.000.000	26.160.000.000	38.640.000.000	51.360.000.000	75.600.000.000
Khấu hao	401.960.297	401.000.000	401.000.000	187.000.000	187.000.000
Các khoản chi phí vốn	0	0	0		
Thay đổi vốn lưu động	29.594.721.094	5.640.354.201	5.405.885.707	5.857.156.872	6.338.957.732
Thay đổi nợ vay	35.000.000.000	25.376.760.751	(29.867.396.284)	16.500.000.000	7.900.000.000
FCFE	28.367.239.203	46.297.406.550	3.767.718.009	62.189.843.128	77.348.042.268
<b>Tỷ lệ chiết khấu</b>	<b>12,00%</b>				
Giá trị hiện tại FCFE	25.327.892.146	36.908.009.048	2.681.787.258	39.522.769.601	43.889.356.420
<b>Tổng giá trị hiện tại FCFE 2018-2022</b>	<b>148.329.814.473</b>				
FCFE năm 2018 chiết khấu về 2022	396.022.445.590				
<b>Giá trị hiện tại FCFE 2022 trở về sau</b>	<b>224.713.771.095</b>				
<b>Tổng giá trị FCFE</b>	<b>373.043.585.568</b>				
<b>Số lượng cổ phần đang lưu hành</b>	<b>15.020.000</b>				
Giá mỗi cổ phần	24.836				

Trong vòng 5 năm tới Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 150,2 tỷ lên 400 tỷ vào năm 2020 và lên 500 tỷ vào năm 2022. Số vốn tăng thêm được ưu tiên sử dụng vào các dịch vụ chứng khoán mang lại nhiều doanh thu và lợi nhuận cho Công ty như hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán với lãi suất cạnh tranh, các hoạt động này mang lại khoảng 40% doanh thu và lợi nhuận cho Công ty bên cạnh doanh thu và lợi nhuận chính từ nghiệp vụ môi giới mang lại. Dựa vào khả năng mở rộng các dịch vụ kinh doanh của Công ty như hoạt động môi giới, dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ, dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán, dịch vụ chứng khoán khác và với định hướng trong tương lai Công ty đăng ký bổ sung nghiệp vụ tự doanh thì lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2018-2022 tương ứng là 35,94%.

Theo kế hoạch 5 năm Công ty xây dựng từ 2018 đến 2022 thì tỷ lệ trả cổ tức dự kiến của Công ty xoay quanh mức 12%/năm. Đây là mức cổ tức hợp lý trong kế hoạch kinh doanh do mức cổ tức này vừa đảm bảo lợi ích cổ đông vừa đảm bảo việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư. Do vậy, khi tính tỷ lệ chiết khấu vốn chủ sở hữu thì công ty lấy tỷ lệ chiết khấu là 12%.

Giá cổ phiếu TVB của Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt theo phương pháp chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu là 24.836 đồng/cổ phiếu.

#### **6.5. Giá tham khảo theo các phương pháp**

<b>Phương pháp định giá</b>	<b>Giá trị (đồng/cp)</b>
Phương pháp giá trị sổ sách	10.911
Phương pháp P/E bình quân	12.261
Phương pháp chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu	24.836
Phương pháp bình quân 20 phiên giao dịch tại UpCom (Từ ngày 24/04/2018 → 24/05/2018)	27.432

Công ty thực hiện xác định giá cổ phiếu TVB theo các phương pháp trên để nhà đầu tư có thể tham khảo. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt quyết định sẽ lấy giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu TVB tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh bằng giá đóng cửa bình quân của 20 phiên giao dịch cuối cùng tại Sàn giao dịch UpCom căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2018/NQ-HĐQT ngày 25/05/2018 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt về việc thông qua giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

#### **7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ tuân theo quy định tại: Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015

(có hiệu lực từ ngày 01/10/2015) do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại TVB được phép là 100%.

Hiện nay, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại TVB là 49%. Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt đã quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty là 100% vốn cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật cho phép và Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Công ty sẽ triển khai làm thủ tục báo cáo với cơ quan chức năng theo đúng quy định.

Tại thời điểm ngày 22/05/2018, cổ đông nước ngoài sở hữu 8.710 cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ của Công ty. Các báo cáo và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài Công ty sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

## **8. Các loại thuế có liên quan**

### **8.1. Đối với Công ty**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 22% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 và sẽ được áp dụng mức thuế 20% kể từ ngày 01/01/2016.

**Thuế giá trị gia tăng (VAT):** Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **8.2. Đối với nhà đầu tư**

#### **➤ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

- ✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
  - Đối với nhà đầu tư cá nhân: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.
- ✓ Thu nhập từ cổ tức:
  - Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

#### **➤ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- ✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
  - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều

4  
1  
0  
2  
1  
1  
1

của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

- Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- ✓ Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

TRÍ VIỆT  
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

**1. Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**

Trụ sở chính: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-37425 888

Fax: 84-4-37578 666

Website: [kiemtoanttp.com](http://kiemtoanttp.com)

Email: [ttp@kiemtoanttp.com](mailto:ttp@kiemtoanttp.com)

## **VII. PHỤ LỤC**

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết.

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 và Báo cáo tài chính quý I/2018; Báo cáo kiểm toán Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2016, tại ngày 31/12/2017, tại ngày 31/03/2018 của Công ty

Phụ lục IV: Các tài liệu khác.

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2018

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT  
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Thanh Tùng**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Nguyễn Thị Hồng Trung**

**Phan Doãn Vinh**

